
Bài 1: Lịch sử là gì?

I. Lịch sử và môn lịch sử.

- Khái niệm lịch sử được hiểu như thế nào? Em hãy nêu một ví dụ cụ thể?
- Theo em, những câu hỏi nào có thể được đặt ra để tìm hiểu về quá khứ khi quan sát hình 1.1?



1.1 Rồng đá trước thềm Điện Kính Thiên, thế kỉ XV, khu di tích Hoàng Thành Thăng Long, Hà Nội.

Gợi ý

- Lịch sử là những gì đã xảy ra trong quá khứ, bao gồm mọi hoạt động của con người từ khi xuất hiện đến nay

VD: Văn miếu Quốc Tử Giám là hai công trình được xây dựng để dạy học và thờ kính Khổng Tử cùng những bậc hiền tài Nho học xưa. Văn miếu được xây dựng vào năm 1070 dưới thời vua Lý Thánh Tông, còn Quốc Tử Giám được xây dựng năm 1076, dưới thời vua Lý Nhân Tông.

- Những câu hỏi nào có thể được đặt ra để tìm hiểu về quá khứ:

Ví dụ với hình 1.1:

- Rồng đá được xây dựng khi nào? Vào thời nào?
- Quá trình xây dựng rồng đá ra sao?
- Ý nghĩa của việc xây dựng rồng đá?

II. Vì sao phải học lịch sử?

- Có ý kiến cho rằng: Lịch sử là những gì đã qua, không thể thay đổi được nên không cần thiết phải học môn Lịch sử. Em có đồng ý với ý kiến đó không? Tại sao?
- Em hiểu thế nào về từ " gốc tích" trong câu thơ của Chủ tịch HCM? Nêu ý nghĩa của câu thơ đó?
- Tại sao ngày Giỗ Tổ Hùng Vương được xem như một ngày lễ lớn của dân tộc VN?

Gợi ý

- Em không đồng ý với ý kiến đó. Bởi lịch sử là những gì đã qua nhưng học lịch sử là cách để chúng ta biết và nhớ về quê hương, cội nguồn, hiểu được ông cha ta đã lao động, sáng tạo, đấu tranh như thế nào để có được đất nước ngày nay đồng thời đúc rút được những kinh nghiệm quý báu của ông cha.

- Gốc tích nghĩa là cội nguồn, tổ tiên, quê hương, cội nguồn.

- Ý nghĩa câu thơ Bác muốn thế hệ tương lai cần phải học, phải hiểu, phải biết cho tường tận, cụ thể gốc tích lịch sử nước nhà Việt Nam. Biết sử ta” không phải chỉ đơn thuần là ghi nhớ một số sự kiện, một vài chiến công nói lên tiến trình đi lên của dân tộc hay ghi nhớ công lao của một số người làm nên sự nghiệp to lớn đó, mà còn phải biết tìm hiểu “cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”, tiếp nhận những nét đẹp của đạo đức, của đạo lý làm người Việt Nam. Vì chính đó là gốc của mọi sự nghiệp lớn hay nhỏ của dân tộc, không phải chỉ ở thời xưa mà ở cả ngày nay và mai sau.

- Ngày Giỗ tổ Hùng Vương trở thành ngày lễ lớn của dân tộc Việt Nam vì để tưởng nhớ công ơn các vị vua Hùng đã có công dựng nước và giữ nước.

III. Khám phá quá khứ từ các nguồn sử liệu

- Tư liệu truyền miệng, tư liệu hiện vật, tư liệu chữ viết có ý nghĩa và giá trị gì?
- Tại sao tư liệu gốc lại có giá trị lịch sử xác thực nhất? Hãy lấy một ví dụ chứng minh cho ý kiến của em từ một nguồn sử liệu cụ thể có trong bài?

Gợi ý

- Tư liệu truyền miệng, tư liệu hiện vật, tư liệu chữ viết có ý nghĩa và giá trị là những nguồn tư liệu là gốc để giúp ta hiểu biết và dựng lại lịch sử.

- Tư liệu gốc lại có giá trị lịch sử xác thực nhất vì đây là loại tư liệu liên quan trực tiếp đến sự kiện, phản ánh sự kiện ấy một cách tin cậy
- Ví dụ: Bản thảo lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch HCM ngày 19-12-1946 là minh chứng cho sự kiện lịch sử bác Hồ kêu gọi Toàn quốc đứng lên kháng chiến trong lịch sử

Luyện tập

1. Tại sao cần thiết phải học môn lịch sử
2. Căn cứ vào đâu để biết và dựng lại lịch sử

Gợi ý

1. Chúng ta cần học môn lịch sử vì học lịch sử giúp chúng ta biết được cội nguồn dân tộc, biết được loài người chúng ta đã đấu tranh để sinh tồn và phát triển như thế nào. Chúng ta biết được những gì đã xảy ra trong quá khứ của tổ tiên, của cha ông và cả nhân loại để bản thân mình vừa kế thừa, phát huy những gì đã có, góp phần nhỏ bé của mình trong việc bảo vệ phát triển vì sự tiến bộ của đất nước, của nhân loại.
2. Để biết và dựng lại lịch sử chúng ta cần căn cứ vào các nguồn tư liệu khác nhau:
 - *Tư liệu truyền miệng*: là những câu chuyện, những lời mô tả được truyền từ đời này qua đời khác ở rất nhiều dạng khác nhau.
 - *Tư liệu hiện vật*: là những di tích, đồ vật của người xưa còn giữ được trong lòng đất hay trên mặt đất.
 - *Tư liệu chữ viết*: là những bản ghi, sách vở chép tay hay được in, khắc bằng chữ viết, gọi chung là tư liệu chữ viết.

Vận dụng

3. Em biết những di tích lịch sử nào ở địa phương em đang sống? hãy kể cho cả lớp nghe về sự kiện lịch sử liên quan đến một trong những di tích đó
4. Hãy viết một đoạn văn ngắn về lịch sử ngôi trường em đang học (trường được thành lập khi nào? Nó thay đổi như thế nào theo thời gian?...)
5. Cờ Bắc, một kiến trúc cổ, nằm trên phố Phan Đình Phùng, Hà Nội ngày nay. Trên tường vẫn còn nguyên dấu vết đạn pháo của thực dân Pháp khi đánh chiếm thành Hà

Nội năm 1882. Có ý kiến cho rằng nên trùng tu lại mặt thành, xóa đi những vết đạn pháo đó, em có đồng ý với ý kiến đó không? Tại sao?

Gợi ý

3. Em đang sinh sống ở Hà Nội, có di tích lịch sử nhà tù Hỏa Lò nằm trên phố Hỏa Lò, thuộc quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Đây là nơi thực dân Pháp xây dựng vào năm 1896 với mục đích giam giữ tù nhân và những tội phạm chính trị. Nhà tù Hỏa Lò có diện tích lên đến 12.000 m², nơi đây chính là một trong những nhà tù lớn và kiên cố nhất Đông Dương thời điểm bấy giờ.

Sự kiện lịch sử quan trọng đó là vào tháng 3/1945, hàng trăm chiến sỹ cộng sản đã nắm bắt và lợi dụng thời cơ, gần trăm tù chính trị "thăng thiên" qua tường thoát ra ngoài, trên 100 tù chính trị đã vượt ngục theo đường cống ngầm. Những ngày sau đó, lính Nhật có nói lỏng hơn, cho người nhà đến thăm tù nhân khá đông, kẻ ra người vào thăm nuôi khá lộn xộn. Lợi dụng tình hình này, tổ chức đã bí mật tuần những bộ quần áo thường, cho anh chị em tù chính trị cải trang, trà trộn với đoàn người vào thăm nuôi, trốn thoát ra ngoài bằng đường cống chính. Sau khi thoát khỏi nhà tù Hỏa Lò, các chiến sỹ cộng sản nhanh chóng trở về các địa phương, khẩn trương tổ chức chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa giành chính quyền Tháng Tám năm 1945.

4. Ví dụ:

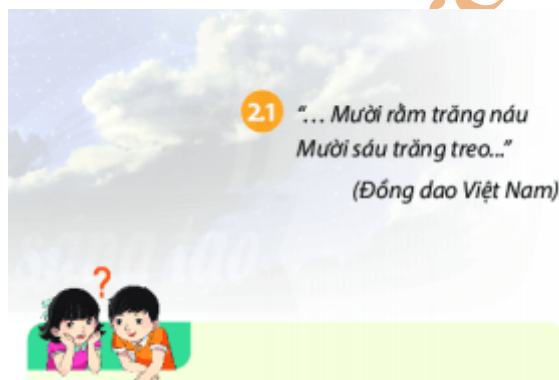
Hình thành từ tháng 7 năm 1997, trường được đặt nhờ trên những dãy nhà cấp 4 của hợp tác xã Dệt Hành Thiện và chỉ được coi là một phân hiệu của trường THCS Xuân Hồng. Đến tháng 10 năm 1997 trường có tên là “Trung tâm chất lượng cao Hành Thiện”. Năm 1998 trường chính thức đổi tên thành trường THCS Xuân Trường cho xứng với tầm vóc của một trường cấp huyện. Năm 2004 trường được xây dựng chính thức tại Thị trấn Xuân Trường – Trung tâm huyện. Qua 20 năm xây dựng và phát triển, dưới sự quan tâm của Huyện ủy, UBND huyện, PGD – ĐT huyện Xuân Trường và ban đại diện cha mẹ học sinh, Trường THCS Xuân Trường không ngừng nỗ lực xây dựng và phát triển để xứng đáng với niềm tin của các cấp chính quyền và nhân dân trong toàn huyện.

5. Em không đồng ý với ý kiến đó. Việc trùng tu lại khu kiến trúc là điều tốt nhưng việc xóa bỏ những vết đạn pháo là không nên. Những dấu vết đó là minh chứng lịch sử hùng hồn, minh chứng cho lịch sử chiến đấu kiên cường của dân tộc nên việc xóa bỏ nó cũng như là chính chúng ta đang xóa bỏ lịch sử của dân tộc vậy

Bài 2: Thời gian trong lịch sử

I. Âm lịch, dương lịch

- Người xưa sáng tạo ra lịch sử trên cơ sở nào?
- Câu đồng dao trong tư liệu 2.1 thể hiện cách tính thời gian của người xưa theo lịch âm hay dương lịch?



Gợi ý

Cách tính thời gian trong lịch sử là: Dựa vào thời gian mọc, lặn, di chuyển của Mặt trời, Mặt trăng mà người xưa đã tính và làm ra lịch.

- Âm lịch là cách tính lịch dựa vào sự chuyển động của Mặt Trăng quay quanh Trái Đất. Mặt Trăng chuyển động một vòng quanh Trái Đất được tính là một tháng.
- Dương lịch là cách tính lịch dựa vào sự chuyển động của Trái Đất quay quanh Mặt Trời. Trái Đất chuyển động một vòng quanh Mặt Trời được tính là một năm.

Câu đồng dao: "mười rằm trăng nấu mười sáu trăng treo" thể hiện cách tính lịch của người xưa bằng cách quan sát theo quy luật của trăng, trăng ngày mùng 10

thường bị mây che, không sáng còn trăng ngày 16 âm lịch hàng tháng tròn và sáng treo trên trời.

II. Cách tính lịch thời gian

- Dựa vào sơ đồ 2.4 em hãy giải thích các khái niệm trước Công nguyên, Công nguyên, thập kỉ, thế kỉ, thiên niên kỉ

Gợi ý

- Trước công nguyên là thời điểm trước khi Giêsu được sinh ra đời
- Công nguyên là kỷ nguyên bắt đầu (đơn vị tính bằng năm) tính theo năm chúa Giêsu ra đời.
- Một thập kỷ là khoảng thời gian 10 năm.
- Một thế kỷ là khoảng thời gian 100 năm.
- Một thiên niên kỷ là khoảng thời gian 1000 năm.

Luyện tập

1. Em hãy xác định: từ thời điểm xảy ra các sự kiện ghi trên sơ đồ bên dưới đến hiện tại là bao nhiêu năm, bao nhiêu thập kỉ, bao nhiêu thế kỉ?



Gợi ý

- Tính từ năm 40 (khởi nghĩa Hai Bà Trưng) cho đến năm hiện tại là 1981 năm, 198 thập kỉ, 19 thế kỉ.
- Tính từ năm 248 (khởi nghĩa Bà Triệu) cho đến năm hiện tại là 1773 năm, 177 thập kỉ, 17 thế kỉ.
- Tính từ năm 542 (khởi nghĩa Lý Bí) cho đến năm hiện tại là 1479 năm, hơn 147 thập kỉ, 14 thế kỉ.

- Tính từ năm 938 (chiến thắng quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng) cho đến năm hiện tại là 1083 năm, hơn 108 thập kỉ, 10 thế kỉ

Vận dụng

2. Hãy cho biết những ngày lễ quan trọng của Việt Nam sau dựa theo loại lịch nào: Giỗ Tổ Hùng Vương, Tết Nguyên Đán, Ngày Quốc Khánh
3. Theo em, vì sao trên tờ lịch của chúng ta có ghi thêm ngày, tháng, năm âm lịch? Có nên chỉ ghi một loại lịch là dương lịch không?

Gợi ý

2. Các ngày lễ:
 - Giỗ Tổ Hùng Vương: dựa vào lịch âm
 - Tết Nguyên Đán: dựa vào lịch âm
 - Ngày Quốc Khánh: dựa vào lịch dương
3. Trên tờ lịch của chúng ta có ghi thêm ngày, tháng, năm âm lịch là vì: Cơ sở tính âm lịch dựa vào sự di chuyển Mặt Trăng quanh Trái Đất, cách tính này có liên quan chặt chẽ đến thời vụ của sản xuất nông nghiệp. Nước ta là một nước có nền kinh tế nông nghiệp từ lâu đời. Vì vậy, lịch ghi cả ngày, tháng âm lịch để nông dân thực hiện sản xuất nông nghiệp theo đúng thời vụ.

Bài 3: Nguồn gốc loài người

I. Quá trình tiến hóa từ vượn thành người

- Em hãy nêu quá trình tiến hóa từ vượn thành người
- Những đặc điểm nào cho thấy sự tiến hóa của Người tối cổ so với Vượn người
- Quan sát hình 3.3, em thấy Người tinh khôn khác Người tối cổ ở những điểm nào?

Gợi ý

- Quá trình tiến hóa từ vượn người thành người trên Trái Đất gồm: Vượn người => Người tối cổ => Người tinh khôn.

- So sánh đặc điểm:

	Vượn người	Người tối cổ
Thời gian	Khoảng 5 - 6 triệu năm trước	Khoảng 4 triệu năm trước
Đặc điểm	Có thể đi bằng hai chi sau	Hoàn toàn đi đứng bằng hai chân.
Thể tích hộp sọ	khoảng 400 cm ³	khoảng 1 200 cm ³

- Quan sát hình 3.3, em thấy:

Người tối cổ	Người tinh khôn
- Hầu như có thể đi, đứng bằng hai chân. - Đầu nhỏ, trán thấp và bẹt ra sau, hàm nhô về phía trước,... - Trên cơ thể còn bao phủ bởi một lớp lông mỏng. - Công cụ: sử dụng hòn đá được ghè đẽo thô sơ. - Sống theo bầy đàn. - Săn bắt, hái lượm.	- Dáng đứng thẳng (như người ngày nay). - Thể tích hộp sọ lớn hơn, trán cao, hàm không nhô về phía trước như Người tối cổ. - Lớp lông mỏng không còn. - Đã biết chế tạo công cụ sắc bén hơn, tra cán vào công cụ,... - Sống theo thị tộc, thành từng nhóm nhỏ, gồm vài chục gia đình, có quan hệ gần gũi với nhau. - Đã biết trồng trọt, chăn nuôi.

II. Dấu tích của người tối cổ ở Đông Nam Á

Quan sát lược đồ 3.5:

- Em hãy kể tên những địa điểm tìm thấy dấu tích của Người tối cổ ở Đông Nam Á
- Nêu nhận xét phạm vi phân bố dấu tích Người tối cổ ở Việt Nam

Gợi ý

Những địa điểm tìm thấy dấu tích của Người tối cổ ở Đông Nam Á: đảo Gia-va (Java, In-do-ne-xi-a), di cốt hóa thạch ở Pôn-a-ung (Mi-an-ma); sa-ra-wak (Ma-lay-xi-a),...di chỉ đồ đá ở: A-ny-át (Mi-an-ma); Lang-spi-an (Cam-pu-chia); Kô-ta Tham-pan (Ma-lay-xi-a)...

Nhận xét:

Người tối cổ sinh sống ở trên khắp đất nước ta, tập trung chủ yếu ở miền núi Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ các khu vực như: Núi Đọ, Quan Yên, Xuân Lộc, An Khê, Lạng Sơn,... và phân bố đều ở các nơi trên phạm vi nước Việt Nam. Điều này chứng tỏ, từ lâu đời, con người đã sinh sống và sinh hoạt ở trên mọi miền của đất nước ta.

Luyện tập

1. Bằng chứng khoa học nào chứng tỏ Đông Nam Á là nơi có con người xuất hiện từ sớm?
2. Lập bảng thống kê các di tích của Người tối cổ ở Đông Nam Á theo nội dung sau: tên quốc gia, tên địa điểm tìm thấy dấu tích của Người tối cổ?

Gợi ý

1. Đông Nam Á là nơi có xuất hiện con người từ sớm là vì căn cứ vào những dấu tích tìm được:

- Ở ĐNA: tìm thấy nhiều dấu tích ở nhiều nơi: đảo Gia-va
- Ở Việt Nam: những dấu tích tìm thấy ở nhiều nơi như Thâm Khuyên, Thảm Hai, đặc biệt phát hiện những chiếc răng Người tối cổ cách đây khoảng 400 000 năm

2. Bảng thống kê các di tích của Người tối cổ ở Đông Nam Á:

Tên quốc gia	Tên địa điểm tìm thấy dấu tích
Việt Nam	Thảm Khuyên, Thảm Hai(Lạng Sơn)
	An Khê (Gia Lai)
	Xuân Lộc (Đồng Nai)
	Núi Đọ, Quan Yên (Thanh Hóa)
Ma- lay-xi-a	Ni-a
Phi-lip-pin	Ta-bon
In-dô-ne-xia	Tri-nine (Đảo Gia-va)
	Li-ang Bua (đảo Phio-rat)
Mi-an-ma	Pon-doong

Thái Lan

Tham Lót

Vận dụng

3. Ngày nay con người còn tiếp tục quá trình tiến hóa nữa không? Tại sao?
4. Phần lớn người châu Phi có làn da đen, người châu Á có làn da vàng, người châu Âu có làn da trắng, liệu họ có chung nguồn gốc hay không?

Gợi ý

3. Ngày nay con người vẫn tiếp tục tiến hóa vì sự tiến hóa là điều diễn ra liên tục trong tất cả các quần thể sinh vật trên hành tinh, con người vẫn tiếp tục tiến hóa hoàn thiện bộ não, ngày càng thông minh, hiện đại hơn, tiến hóa để phù hợp với môi trường xung quanh.
4. Mọi con người trên hành tinh này đều có chung tổ tiên, nguồn gốc nhưng có sự phân biệt màu sắc như thế là do môi trường sống xung quanh. Ví dụ như những người châu Phi là nơi mà các tia mặt trời là cực kỳ mãnh liệt quanh năm đã ảnh hưởng tới sắc tố da của con người khiến da có màu đen. Tương tự với người châu Á và châu Mỹ do ảnh hưởng của ánh nắng mặt trời mà họ có màu da khác nhau và yếu tố này có khả năng di truyền nên đây là nguyên nhân lí giải cho sự khác biệt màu da của chúng ta.

Bài 4: Xã hội nguyên thủy**I. Các giai đoạn tiến triển của xã hội nguyên thủy**

Dựa vào sơ đồ 4.1 và thông tin bên dưới, em hãy cho biết

- Xã hội nguyên thủy đã trải qua những giai đoạn phát triển nào?
- Đặc điểm căn bản trong quan hệ giữa người với người thời nguyên thủy?



4.1 Sơ đồ mô phỏng các giai đoạn của xã hội nguyên thủy.

Gợi ý

Xã hội nguyên thủy đã trải qua những giai đoạn phát triển : vượn cổ=> người tối cổ=> người tinh khôn

Đặc điểm căn bản trong quan hệ giữa người với người thời nguyên thủy thể hiện ở tổ chức xã hội qua từng giai đoạn:

- Giai đoạn người tối cổ: con người sống theo bầy hay còn gọi là bầy người nguyên thủy, bao gồm vài gia đình sinh sống cùng nhau, xã hội sự phân công lao động giữa nam và nữ
- Giai đoạn người tinh khôn: xã hội được chia thành thị tộc, bộ lạc. Thị tộc gồm vài chục gia đình có quan hệ huyết thống mà đứng đầu là tộc trưởng. Bộ lạc gồm nhiều thị tộc cư trú trên cùng bản địa, người đứng đầu là tù trưởng.

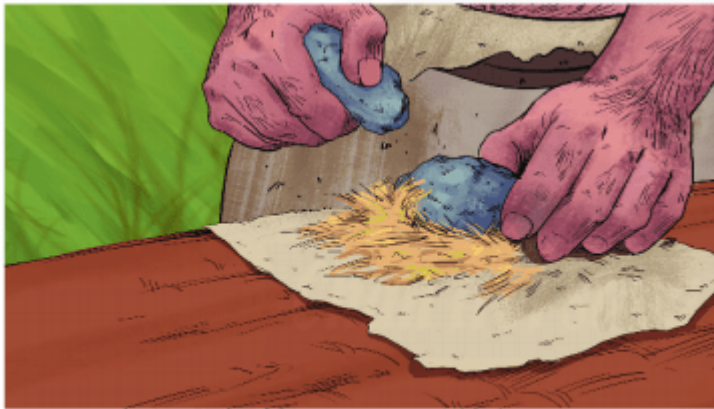
II. Đời sống vật chất của người nguyên thủy

1. Lao động và công cụ lao động

- Lao động có vai trò như thế nào trong quá trình tiến hóa của người nguyên thủy
- Dựa vào các hình 4.2, 4.5, 4.5 và thông tin bên dưới, em hãy kể tên những công cụ lao động của người nguyên thủy. Những công cụ đó được dùng để làm gì?
- Quan sát hình 4.7, em có đồng ý với ý kiến: bức vẽ trong La-xcô mô tả những con vật là đối tượng săn bắt của người nguyên thủy khi họ đã có cung tên? Tại sao?



4.2 Rìu tay Tan-da-ni-a (Tanzania) châu Phi, 1,4 triệu năm tuổi.



4.3 Tranh vẽ mô phỏng cách làm ra lửa.



4.4 Tranh vẽ mô tả cách sử dụng công cụ lao động của người nguyên thủy.

Gợi ý

- Lao động giúp con người phát triển trí thông minh, đôi bàn tay con người cũng dần trở nên khéo léo, cơ thể cũng dần biến đổi để thích ứng với các tư thế lao động giúp con người người từng bước tự cải biến mình và cuộc sống của chính mình
- Những công cụ lao động của người nguyên thủy như Rìu tay Tan-da-ni-a châu Phi, mảnh tước, rìu đá.
- Công dụng của công cụ lao động: Từ rìu đá, con người đã biết chế tác thành lưỡi cuốc và đồ dùng bằng gốm để phục vụ sản xuất và sinh hoạt dễ dàng hơn. Từ việc chỉ biết săn bắt, con người dần dần biết cách chăn nuôi và trồng trọt. Từ đó giúp con người tự tạo ra được lương thực, thức ăn cần thiết để đảm bảo cuộc sống của mình.

- Em đồng ý với ý kiến này bởi trong bức tranh là hình ảnh của rất nhiều những con vật chạy nhanh chính vì thế việc săn bắt chúng rất là khó. Sự ra đời của cung tên là bước đệm giúp cho con người dễ dàng săn bắt được chúng mà không một vũ khí nào thời ấy có thể dễ dàng thuận tiện giúp con người hơn. Chính vì thế bức tranh được đánh giá là những người nguyên thủy săn bắt khi đã có cung tên

2. Từ hái lượm, săn bắt đến trồng trọt, chăn nuôi

- Quan sát hình 4.8, em hãy cho biết đời sống của người nguyên thủy ở Việt Nam (Cách thức lao động, vai trò của lửa trong đời sống của họ)
- Những chi tiết nào trong hình 4.9 thể hiện con người đã biết thuần dưỡng động vật?



4.8 Hình mô phỏng cuộc sống của người nguyên thủy ở Việt Nam.



4.9 Hình vẽ trên hang đá ở sa mạc Xa-ha-ra (Sahara), cách ngày nay khoảng 10 000 năm.

Đời sống nguyên thủy ở Việt Nam: họ sống phụ thuộc vào tự nhiên với:

- Cách thức lao động:
 - Họ di chuyển từ khu rừng này sang khu rừng khác để kiếm ăn
 - Phụ nữ trẻ em hái lượm, các loại quả hạt
 - Đàn ông nhận các công việc nặng nhọc nguy hiểm như săn bắt thú rừng
 - Họ thuần dưỡng các con vật, chăn nuôi, trồng ngũ cốc, rau quả
- Họ đã biết cách sử dụng lửa để nấu chín đồ ăn, xua đuổi thú dữ, sưởi ấm,...

Những chi tiết trong hình 4.9 thể hiện con người đã biết thuần dưỡng động vật như:

- Con người đã biết thuần dưỡng ngựa để di chuyển
- Săn bắt các động vật nhỏ như trâu, dê, bò,... để chăn nuôi

III. Đời sống tinh thần của người nguyên thủy

- Em hãy quan sát hình 4.11 và cho biết người nguyên thủy đã khắc hình gì trong hang Đồng Nội?



4.11 Hình khắc trong hang Đồng Nội (Hoà Bình, Việt Nam).

Gợi ý

- Người nguyên thủy đã khắc hình các trang sức đội đầu trong hang Đồng Nội

Luyện tập

1. Em hãy nêu sự tiến triển về công cụ lao động, cách thức lao động của người nguyên thủy

2. Em hãy hoàn thành bảng dưới đây:

Nội dung	Người tối cổ	Người tinh khôn
Đặc điểm cơ thể		
Công cụ và phương thức lao động		
Tổ chức xã hội		

Gợi ý

1. Tiến triển về công cụ lao động:

	Người tối cổ	Người tinh khôn
Công cụ lao động	sử dụng hòn đá được ghè rìu đá mài lưỡi, cung tên, lao đẽo thô sơ	
Cách thức lao động	săn bắt	trồng trọt và chăn nuôi

2. Hoàn thành bảng như sau:

Nội dung	Người tối cổ	Người tinh khôn
Đặc điểm cơ thể	- Hầu như có thể đi, đứng bằng hai chân. - Đầu nhỏ, trán thấp và bợt ra sau, hàm nhô về phía trước,... - Trên cơ thể còn bao phủ bởi một lớp lông mỏng.	- Dáng đứng thẳng (như người ngày nay). - Thể tích hộp sọ lớn hơn, trán cao, hàm không nhô về phía trước như Người tối cổ. - Lớp lông mỏng không còn.
Công cụ và phương thức lao động	sử dụng hòn đá được ghè rìu đá mài lưỡi, cung tên, lao để thô sơ để săn bắt	trồng trọt, chăn nuôi
Tổ chức xã hội	con người sống theo bầy hay còn gọi là bầy người nguyên	xã hội được chia thành thị tộc, bộ lạc. Thị tộc gồm vài chục gia đình

	thủy, bao gồm vài gia đình có quan hệ huyết thống mà đứng sinh sống cùng nhau, xã hội sự đầu là tộc trưởng. Bộ lạc gồm phân công lao động giữa nam nhiều thì tộc cư trú trên cùng bản và nữ địa, người đứng đầu là tù trưởng.
--	---

Vận dụng

3. Hãy phát biểu cảm nhận của em về vai trò của lao động đối với bản thân, gia đình và xã hội ngày nay
4. Vận dụng kiến thức bài học, em hãy sắp xếp các bức vẽ minh họa đời sống lao động của người nguyên thủy bên dưới theo 2 chủ đề:
 - + Chủ đề 1: Cách thức lao động của người tối cổ
 - + Chủ đề 2: Cách thức lao động của người tinh khôn

Gợi ý**3. Phát biểu cảm nhận:**

Lao động giúp con người tạo ra sản phẩm vật chất, tinh thần nuôi sống bản thân, gia đình, góp phần xây dựng xã hội phát triển. Nó giúp con người làm chủ bản thân, làm chủ cuộc sống của chính mình, nó đem đến cho con người niềm vui, tìm thấy được ý nghĩa thực sự của cuộc sống. Lao động giúp con người tạo ra sản phẩm vật chất, tinh thần nuôi sống bản thân, gia đình, góp phần xây dựng xã hội phát triển. Nó giúp con người làm chủ bản thân, làm chủ cuộc sống của chính mình, nó đem đến cho con người niềm vui, tìm thấy được ý nghĩa thực sự của cuộc sống.

4. Sắp xếp:

- + Chủ đề 1: Cách thức lao động của người tối cổ: 1, 2, 4
- + Chủ đề 2: Cách thức lao động của người tinh khôn: 2,3,6

Bài 5: Sự chuyển biến từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp

I. Sự xuất hiện của công cụ lao động bằng kim loại

- Kim loại đã được phát hiện ra như thế nào?
- Em hãy quan sát các hình 5.3 đến 5.4 và cho biết:
 - Công cụ và vật dụng bằng kim loại có đặc điểm gì khác biệt về chủng loại, hình dáng so với công cụ bằng đá?
 - Kim loại được sử dụng vào những mục đích gì trong đời sống của con người cuối thời nguyên thủy?

Gợi ý

Quá trình phát hiện ra kim loại vào cuối thời nguyên thủy:

- Vào khoảng thiên niên kỉ V TCN, con người tình cờ phát hiện ra đồng đỏ khi khai thác=> Đầu thiên niên kỉ II TCN, họ đã luyện được đồng thau và sắt.

Công cụ và vật dụng bằng kim loại có đặc điểm khác biệt về chủng loại, hình dáng so với công cụ bằng đá như:

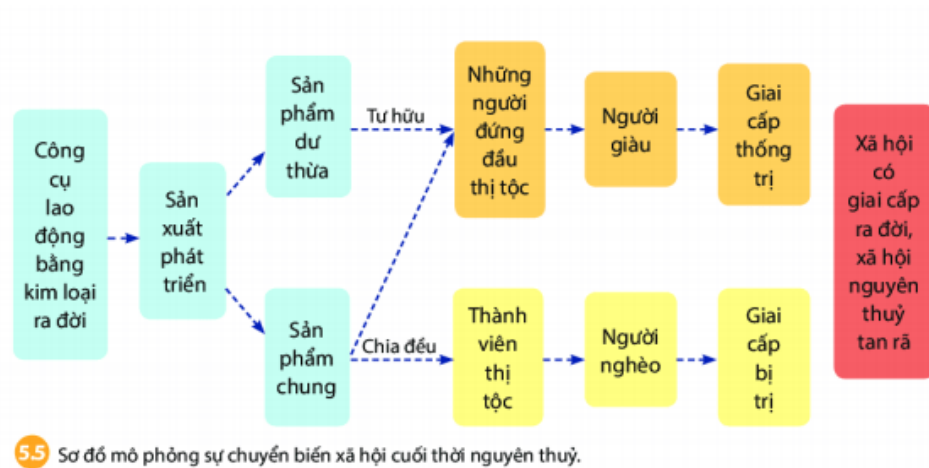
- Công cụ bằng sắt sử dụng đồng đỏ, còn cần luyện để ra đồng thau và sắt để sử dụng trong khi công cụ bằng đá chỉ được là từ đá và mài dũa thô sơ để sử dụng
- Hình dáng của công cụ bằng sắt dài sắc, nhọn, bền, gọn, tiện lợi giúp con người dễ dàng sử dụng hơn công cụ bằng đá thô sơ.

Kim loại được sử dụng vào những mục đích như: khai phá đất hoang, tăng diện tích đất trồng trọt, xẻ gỗ đóng thuyền, cả đá làm nhà và khai thác mỏ, trồng trọt, săn thú,...

II. Sự biến chuyển trong xã hội nguyên thủy

Đọc các thông tin, quan sát sơ đồ 5.5 em hãy cho biết:

- Nguyên nhân nào dẫn đến sự phân hóa xã hội thành “ người giàu” và người nghèo”?
- Mối quan hệ giữa người với người trong xã hội phân hóa giàu nghèo



Vì sao xã hội nguyên thủy ở phương đông không phân hóa triệt để?

Gợi ý

Nguyên nhân nào dẫn đến sự phân hóa xã hội thành “ người giàu” và người nghèo”:

- Do sự phát triển của công cụ lao động bằng kim loại vào cuối thời nguyên thủy, con người làm ra một lượng sản phẩm dư thừa. Một số người chiếm hữu của dư thừa, trở nên giàu có... xã hội phân hóa thành kẻ giàu, người nghèo. Xã hội nguyên thủy dần dần tan rã.

Mối quan hệ giữa người với người trong xã hội phân hóa giàu nghèo là mối quan hệ bất bình đẳng. Người giàu càng trở nên giàu có khi họ có dư thừa nhiều sản phẩm, hoặc chiếm đoạt được, những người yếu thế hơn- người nghèo phải lao động phục vụ cho người giàu=> xã hội nguyên thủy tan rã

Xã hội nguyên thủy ở phương đông không phân hóa triệt để do cư dân nơi đây sống quây quần và gắn bó với nhau để cùng làm thủy lợi, sản xuất nông nghiệp => mối quan hệ giữa người với người vẫn rất gần gũi, mật thiết.

III. Việt Nam cuối thời kì nguyên thủy

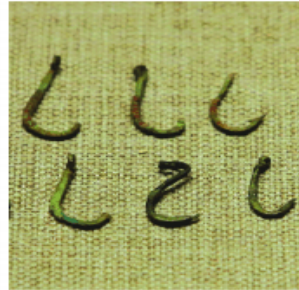
- Em hãy nêu một số nét cơ bản của xã hội nguyên thủy Việt Nam trong quá trình tan rã?

- Quan sát các hình từ 5.6 đến 5.9, em hãy cho biết cuối thời nguyên thủy, người Việt cổ đã có những công cụ lao động và những ngành nghề sản xuất nào?



a) Công cụ mũi nhọn

5.6 Đồ đồng Gò Mun.



b) Lưỡi câu



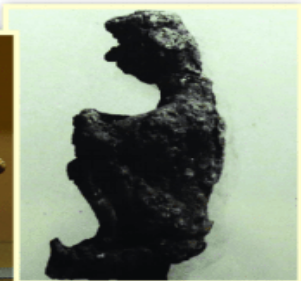
c) Mũi giáo, mũi tên



5.7 Đồ gốm Phùng Nguyên.



5.8 Tượng gà bằng đất nung, Đông Đậu.



5.9 Tượng người ngồi bó gối bằng đồng, Gò Mun.

Gợi ý

Một số nét cơ bản của xã hội nguyên thủy Việt Nam trong quá trình tan rã:

- Phát hiện ra thuật luyện kim, chế tác công cụ lao động, vũ khí bằng đồng
- Mở rộng địa bàn cư trú, chuyển dần xuống vùng đồng bằng định cư ven các con sông lớn
- Làm nông nghiệp trồng lúa nước, chăn nuôi, nung gốm ở nhiệt độ cao, đúc công cụ và vật dụng bằng đồng
- Xóm làng bắt đầu xuất hiện

Cuối thời nguyên thủy người Việt có:

- Công cụ lao động bằng sắt: mũi giáo, mũi tên, vũ khí bằng đồng, lưỡi câu
- Ngành nghề sản xuất: nông nghiệp, thủ công nghiệp(làm gốm, làm tượng,...)

Luyện tập

1. Em hãy nêu những chuyển biến về kinh tế, xã hội vào cuối thời nguyên thủy. Phát minh quan trọng nào của người nguyên thủy tạo nên những chuyển biến này?

Gợi ý

Những chuyển biến về kinh tế, xã hội vào cuối thời nguyên thủy:

- Về kinh tế: chuyển biến thay đổi khi công cụ bằng kim loại ra đời khiến năng suất lao động tăng, nhiều ngành nghề ra đời như luyện kim, nông nghiệp, khai thác mỏ, chế tạo vũ khí,... ra đời
- Về xã hội: đời sống xã hội của người nguyên thủy có sự chuyển biến từ xã hội nguyên thủy sang xã hội giai cấp.

Vận dụng

2. Quan sát công cụ lao động và những vật dụng của người nguyên thủy giai đoạn Phùng Nguyên, Đồng Đậu Gò Mun, em hãy viết một đoạn văn ngắn mô tả cuộc sống của họ

3. Em hãy kể tên một số vật dụng bằng kim loại mà con người ngày nay vẫn thừa hưởng từ những phát minh của người nguyên thủy

4. Giả sử lớp học của em có chiều cao 3m, em hãy cùng các bạn trong lớp tìm hiểu xem chiều cao của kim tự tháp Lê-ốp gấp bao nhiêu lần chiều cao của lớp học?

Gợi ý

2. Trải qua quá trình không ngừng tiến hóa, cuộc sống của người nguyên thủy ngày một phát triển hơn. Tại giai đoạn Phùng Nguyên, Đồng Đậu Gò Mun, người nguyên thủy đã phát hiện ra đồng kim loại để luyện kim, chế tạo ra những công cụ bằng sắt phục vụ cho cuộc sống thay thế những loại công cụ bằng sắt đá thô sơ như trước. Cuộc sống con người ngày càng được cải thiện, họ săn bắt, chăn nuôi, cư trú tại đồng bằng ven các con sông lớn. Con người lúc này có thể khai phá thêm đất hoang, tăng năng suất lao động, sản phẩm làm ra ngày càng nhiều, không chỉ đủ ăn mà còn dư thừa...Xã hội bắt đầu có sự phân hóa giai cấp giàu nghèo từ đây.

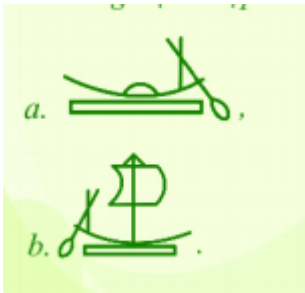
3. Một số vật dụng bằng kim loại mà con người ngày nay vẫn thừa hưởng từ những phát minh của người nguyên thủy như liềm, kìm, búa, cuốc, xẻng, cày, dao,...

4. Chiều cao của kim tự tháp Lê-ốp gấp: $147:3=49$ lần chiều cao của lớp học

Bài 6: Ai Cập cổ đại

I. Điều kiện tự nhiên

- Sông Nin đem lại những thuận lợi gì cho người Ai Cập
- Quan sát lược đồ 6.1 và hình 6.3 em hãy cho biết chữ nào trong hai chữ tượng hình dưới đây dùng để diễn tả hoạt động đi thuyền từ thượng Ai Cập xuống hạ Ai Cập?



6.3 Tranh tường lăng mộ Nê-ba-mun (Nebamun), Te-bơ (Thebes), 1350 TCN. Thuyền đi xuôi theo dòng sông Nin, hai bờ là những bụi cây pa-pi-rút (papyrus).



Gợi ý

Vai trò của sông Nin:

- Mang đến nguồn nước, nguồn lương thực dồi dào cho Ai Cập cổ đại
- Là tuyến đường giao thông chủ yếu giữa các vùng

Chọn đáp án a

II. Quá trình thành lập nhà nước Ai Cập cổ đại

Dựa vào hình 6.4 và thông tin ở phần 2 em hãy:

- Trình bày quá trình thành lập nhà nước Ai Cập
- Quá trình thống nhất nhà nước Ai Cập bằng chiến tranh được thể hiện qua những chi tiết nào trên phiến đá Na- mơ?

Gợi ý

Quá trình thành lập nhà nước Ai Cập:

- Mới đầu họ chỉ là những thổ dân của châu Phi kết hợp với tộc người Ha-mít từ Tây Á xâm nhập vào vùng lưu vực sông Nin, sống theo từng công xã (Nôm)
- Đếm khoảng năm 3200 TCN, vua Na-mơ theo huyền thoại đã thống nhất các Nôm lại thành một vương quốc=> Ai Cập ra đời

Quá trình thống nhất nhà nước Ai Cập bằng chiến tranh được thể hiện qua những chi tiết trên phiến đá Na- mơ như: Hình ảnh vua Na mơ đội cả hai vương miện, tay cầm quyền trượng được vạn người tôn kính nâng nên như tựa một bị thần và hình ảnh chiến đấu bằng cả vũ khí, con người và cả động vật giao đấu với nhau.

III. Những thành tựu văn hóa tiêu biểu

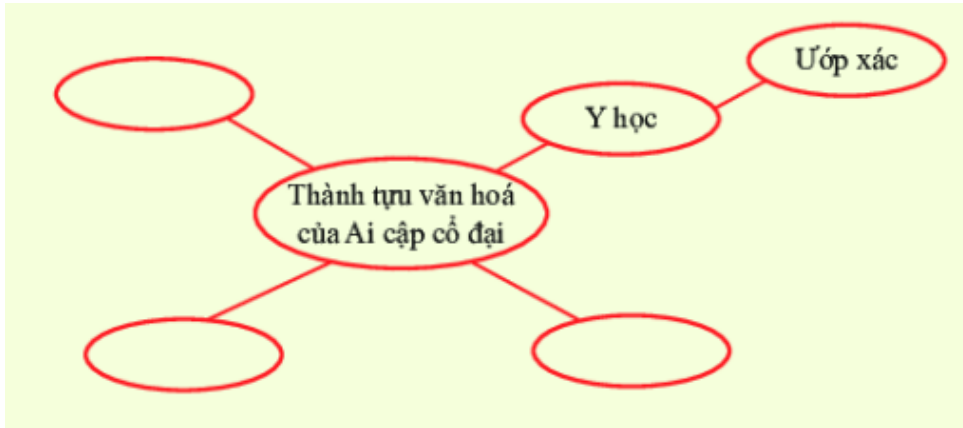
- Trong các thành tựu văn hóa của người Ai Cập, em ấn tượng với thành tựu nào nhất? Tại sao?
- Tại sao hình học lại phát triển ở Ai Cập cổ đại

Gợi ý

- Trong các thành tựu văn hóa của người Ai Cập em ấn tượng nhất là về thành tựu kiến trúc điêu khắc Kim tự tháp. Bởi với sự tài hoa sáng tạo cũng như công sức của hàng nghìn người, kim tự tháp được xây dựng vững chắc và là công trình kiến trúc đồ sộ, trường tồn với thời gian
- Hình học phát triển ở Ai Cập là do người dân cần đo đạc lại diện tích mỗi khi nước sông Nin dâng cao làm ranh giới giữa các thửa nước xóa nhòa sau khi nước rút

Luyện tập

1. Em hiểu thế nào về câu nói của sử gia Hy Lạp cổ đại Hê-rô-đốt : " Ai Cập là quà tặng của sông Nin"
2. Sự ra đời của nhà nước Ai Cập cổ đại dựa trên cơ sở?
3. Hoàn thành sơ đồ tư duy theo mẫu bên cạnh về các thành tựu văn hóa tiêu biểu mà người Ai Cập cổ đại đóng góp cho văn minh nhân loại



Gợi ý

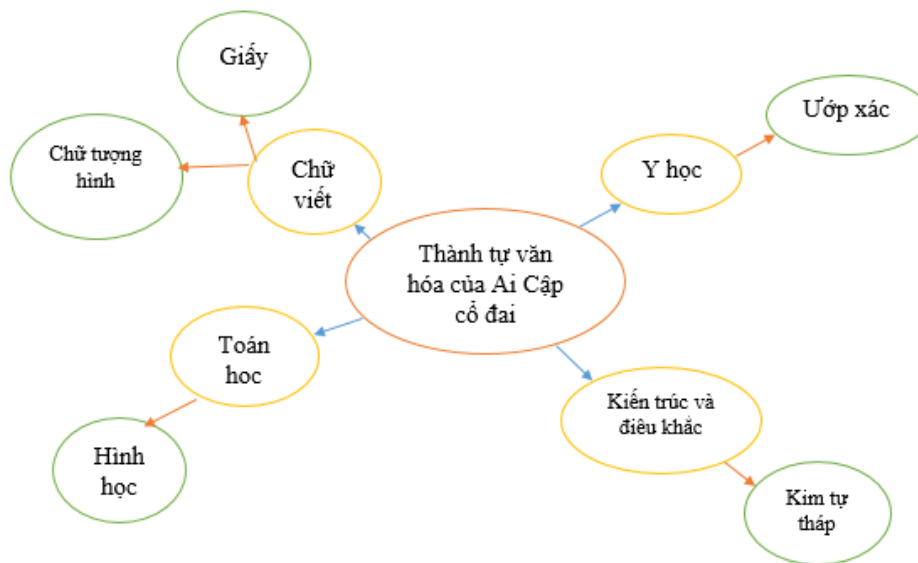
1. Câu nói ấy hoàn toàn đúng bởi sông Nin đem về cho họ:

- Nguồn nước cung cấp nước sản xuất và sinh hoạt, đa dạng sinh vật
- Mùa lũ, sông Nin bồi đắp phù sa, giúp thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp
- Là con đường giao thông kết nối các vùng, giúp kinh tế Ai Cập phát triển.

2. Sự ra đời của nhà nước Ai Cập cổ đại xưa dựa trên cơ sở:

- Điều kiện tự nhiên thuận lợi: Những con sông này cung cấp nguồn nước dồi dào cho sinh hoạt và sản xuất. Hằng năm mùa lũ, các sông bồi đắp phù sa phục vụ sản xuất. Ngoài ra, đây còn là con đường giao thông chính kết nối các vùng, thúc đẩy phát triển kinh tế Ai Cập
- Xã hội, con người:
 - Mới đầu họ chỉ là những thổ dân của châu Phi kết hợp với tộc người Ha-mít từ Tây Á xâm nhập vào vùng lưu vực sông Nin, sống theo từng công xã (Nôm)
 - Đến khoảng năm 3200 TCN, vua Na-mơ theo huyền thoại đã thống nhất các Nôm lại thành một vương quốc

=> Ai Cập ra đời

3. Hoàn thành sơ đồ:**Vận dụng**

Vận dụng 3. Giả sử lớp học của em có chiều cao 3m, hãy cùng các bạn trong lớp tìm hiểu xem chiều cao của kim tự tháp Kê - ốp gấp bao nhiêu lần chiều cao của lớp học.

Gợi ý

Kim tự tháp Kê - ốp có chiều cao khoảng 147m,

Chiều cao lớp học: 3m

Kim tự tháp Kê - ốp gấp số lần chiều cao lớp học là: $147 : 3 = 49$ (m)

Kim tự tháp Kê - ốp gấp 49 lần chiều cao của lớp học

Bài 7: Lương hà cổ đại**I. Điều kiện tự nhiên**

- Quan sát hình 7.1 và lược đồ 7.2 kết hợp với kiến thức đã học, em hãy chỉ ra đặc điểm khác nhau về điều kiện tự nhiên giữa Ai Cập và Lương Hà cổ đại?
- Tại sao nhiều người Lương Hà lại trở thành thương nhân?

Gợi ý

- Đặc điểm khác nhau về điều kiện tự nhiên giữa Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại:

Lưỡng Hà	Ai Cập
Nằm trên lưu vực hai con sông Ô-phơ-rat (Euphrates) và Ti-go-rơ	Nằm ở phía đông bắc châu Phi, dọc hai bên bờ sông Nin
Là vùng bình nguyên rộng lớn, bằng phẳng, nhận phù sa hằng năm khi nước lũ dâng lên từ sông Ô-phơ-rat và Ti-go-rơ	Phía bắc vùng hạ Ai Cập, nơi sông Nin đổ ra Địa Trung hải Phía nam là vùng Thượng Ai Cập với nhiều núi, đồi cát Phía tây và đông giáp sa mạc

- Nhiều người Lưỡng Hà trở thành thương nhân là do Lưỡng Hà có địa hình thiên nhiên không hiểm trở, đi lại dễ dàng nên hoạt động buôn bán trao đổi hàng hóa phát triển mạnh

II. Nhà nước Lưỡng Hà cổ đại

- Đặc điểm nổi bật trong quá trình thành lập nhà nước Lưỡng Hà cổ đại là gì?
- Quan sát lược đồ 7.3 em hãy kể tên những thành thị mới được xây dựng sau khi người Xu-me đến cư trú ở Lưỡng Hà

Gợi ý

- Đặc điểm nổi bật trong quá trình thành lập nhà nước Lưỡng Hà cổ đại là khoảng 3500 TCN, họ đã xây dựng lên những quốc gia thành thị nổi tiếng như Ua, U-rúc, Ki-sơ, La-gat ở vùng hạ lưu và tiếp tục phát triển xây dựng lên các vương quốc khác nhau
- Những thành thị mới được xây dựng sau khi người Xu-me đến cư trú ở Lưỡng Hà: U-rúc, Ua, Um-ma, Ba-bi-lon, At-sua, Ma-ri,....

III. Những thành tựu văn hóa tiêu biểu

- Em hãy kể tên những thành tựu điển hình của văn hóa Lưỡng Hà cổ đại
- Quan sát hình 7.3, theo em người Xu-me dùng dụng cụ có hình dạng như thế nào để khắc chữ trên những miếng đất sét

- Đọc đoạn tư liệu 7.4, em hãy cho biết vua Ha-mu-ra-bi (Ha-murabi) ban hành bộ luật để làm gì?

Gợi ý

Thành tựu điển hình của văn hóa Lưỡng Hà cổ đại:

- Chữ viết và văn học: chữ nêm, hình góc, bộ sử thi Gin-ga-met
- Luật pháp: bộ luật Ha-mu-ra-bi ra đời năm 1750
- Toán học: hệ thống đếm lấy số 60 làm cơ sở
- Kiến trúc và điêu khắc: sử dụng vật liệu đất sét để xây dựng, gạch để tạc tượng, nặn tượng, công trình vườn treo Ba-bi-lon

Người Xu-me dùng một dụng cụ viết được cắt cẩn thận được ép vào đất sét mềm để tạo ra các ấn tượng giống như hình nêm đại diện cho các dấu hiệu từ hoặc chữ tượng hình để khắc chữ trên những miếng đất sét.

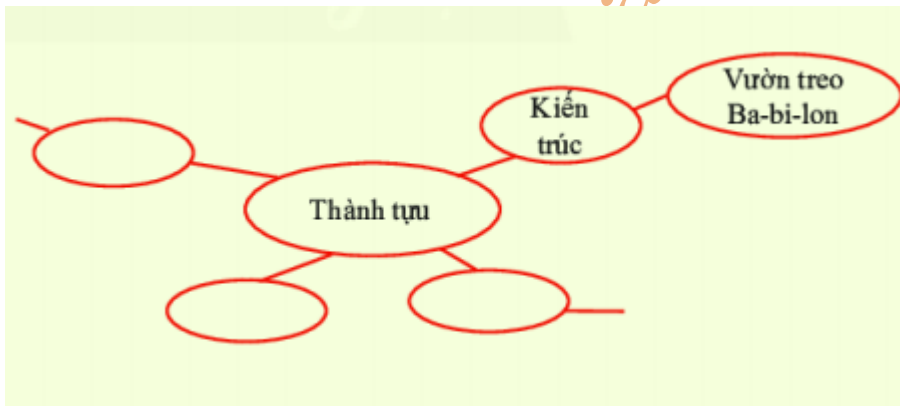
Vua Ha-mu-ra-bi (Ha-murabi) ban hành bộ luật để nhân giữ gìn trật tự xã hội, để diệt trừ những kẻ gian ác, xấu xa, để kẻ mạnh không hà hiếp kẻ yếu

Luyện tập

- Quan sát lược đồ 7.2 em hãy cho biết các thành thị của Lưỡng Hà cổ đại phân bố chủ yếu ở khu vực nào?



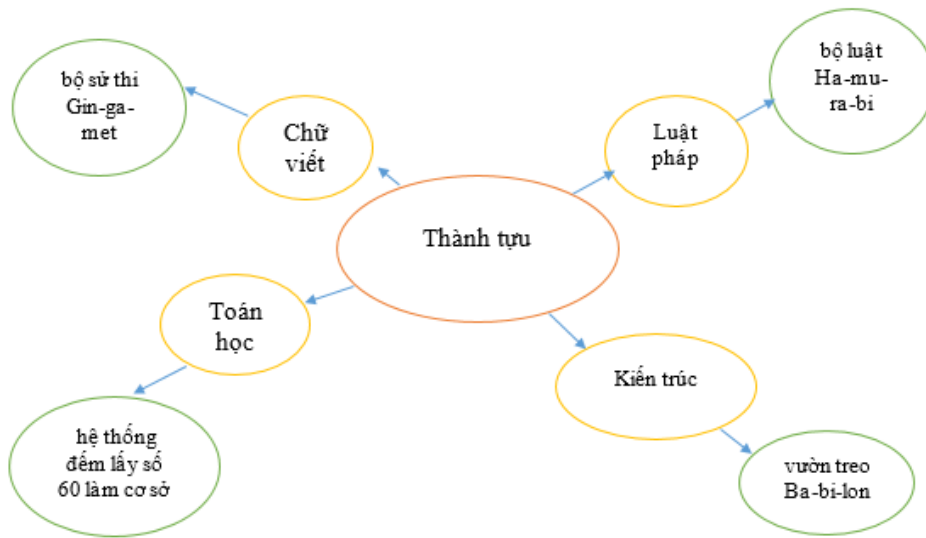
- Hoàn thành sơ đồ các thành tựu văn hóa tiêu biểu của Lưỡng Hà theo gợi ý bên cạnh



Gợi ý

Quan sát lược đồ 7.2 em hãy cho biết các thành thị của Lưỡng Hà cổ đại phân bố chủ yếu ở khu vực ven các con sông lớn là sông Ô-phơ-rát và sông Ti-go-ro

Hoàn thành sơ đồ:

**Vận dụng**

3. Thành tựu nào của người Lưỡng Hà cổ đại còn có ảnh hưởng đến ngày nay?
4. Kể tên những đồ vật xung quanh em có liên quan đến thành tựu toán học của người Lưỡng Hà cổ đại

Gợi ý

3. Thành tựu của người Lưỡng Hà cổ đại có ảnh hưởng đến ngày nay như:
 - Ngày nay chúng ta vẫn sử dụng hệ đếm lấy số 60 làm cơ sở để chia một giờ thành 60p, một phút bằng 60 giây và chia một vòng tròn thành 360 độ
 - Những di tích kiến trúc điêu khắc vẫn còn đến ngày nay như vườn treo Ba-bi-lon
4. Những đồ vật xung quanh em có liên quan đến thành tựu toán học của người Lưỡng Hà cổ đại: đồng hồ, đo độ

Bài 8: Ấn Độ cổ đại**I. Điều kiện tự nhiên**

- Điều kiện tự nhiên nào của vùng Lưu vực sông Ấn, sông Hằng ảnh hưởng đến sự hình thành của văn minh Ấn Độ?

- Quan sát lược đồ 8.1, em hãy cho biết sông Ấn chảy qua những quốc gia nào ngày nay?
- Tại sao cư dân Ấn Độ cổ đại sinh sống nhiều ở vùng Bắc Ấn?



8.1 Lược đồ Ấn Độ cổ đại.

Gợi ý

Điều kiện tự nhiên của vùng Lưu vực sông Ấn, sông Hằng ảnh hưởng đến sự hình thành của văn minh Ấn Độ:

- Ba mặt giáp biển, nằm trên trục đường biển từ tây sang đông
- Phía bắc được bao bọc bởi dãy núi Hi-ma-lay-a
- Dãy Vin-di-a vùng Trung Ấn chia địa hình Ấn Độ thành hai khu vực: Bắc Ấn và Nam Ấn
- Ở sông Ấn chịu khí hậu khô nóng, mưa ít do tác động của sa mạc
- Ở lưu vực sông Hằng đất đai màu mỡ, mưa nhiều do sự tác động của gió mùa và không có sa mạc

Sông Ấn chảy qua những quốc gia ngày nay như: Pa-ki-xtan, Ấn Độ

Cư dân Ấn Độ cổ đại sinh sống nhiều ở vùng Bắc Ấn là: do khu vực bắc ấn là đồng bằng sông Ấn và sông Hằng. Nơi đây hằng năm được bồi đắp phù sa, có sự tác động của gió mùa nên rất thuận lợi cho sự phát triển kinh tế nông nghiệp nên cư dân sống nhiều tại đây

II. Xã hội Ấn Độ cổ đại

- Chế độ đẳng cấp trong xã hội Ấn Độ cổ đại được phân chia dựa trên những cơ sở nào?
- Qua sơ đồ 8.2, em hãy cho biết đẳng cấp nào có vị thế cao nhất và đẳng cấp nào có vị thế thấp nhất?



8.2 Sơ đồ các đẳng cấp trong xã hội Ấn Độ cổ đại.

Gợi ý

Chế độ đẳng cấp trong xã hội Ấn Độ cổ đại được phân chia dựa trên sự phân biệt về chủng tộc:

- Bra-man (tăng nữ)
- Ksa-tri-a (quý tộc, chiến binh)
- Va-si-a (nông dân, thương nhân, thợ thủ công)
- Su-đra (những người thấp kém trong xã hội)

Từ sơ đồ ta thấy được đẳng cấp Brahama (tầng lớp tăng lữ, quý tộc) có vị thế cao nhất, đẳng cấp Su-dra là tầng lớp có vị thế thấp nhất

III. Những thành tựu văn hóa tiêu biểu

- Em hãy nêu những thành tựu văn hóa tiêu biểu của Ấn Độ cổ đại
- Theo em tôn giáo nào ở Ấn Độ chủ trương mọi người đều bình đẳng?
- Em hãy cho một ví dụ về một phép toán có sử dụng thành tựu số 0 của Ấn Độ cổ đại.

Gợi ý

Những thành tựu văn hóa tiêu biểu của Ấn Độ cổ đại là:

- Tôn giáo: Ấn Độ là nơi khởi phát của tôn giáo, trong đó hai tôn giáo chính là Hin-đu và Phật giáo.
- Chữ viết và văn học:
 - Người Ấn Độ sáng tạo ra chữ viết từ rất sớm, phổ biến nhất là chữ Phạn.
 - Văn học Ấn Độ phong phú và nhiều thể loại, tiêu biểu nhất là sử thi.
- Khoa học tự nhiên:
 - Toán học nổi bật với các số từ 0 đến 9
 - Biết sử dụng thuốc tê, thuốc gây mê khi phẫu thuật. sử dụng thảo mộc để chữa bệnh
- Kiến trúc và điêu khắc:
 - Công trình kiến trúc Hinđu giáo và Phật giáo đồ sộ, được xây dựng nhiều nơi như chùa hang A-gian-ta và đại bảo tháp San-chi

Phật giáo ở Ấn Độ theo chủ trương mọi người đều bình đẳng

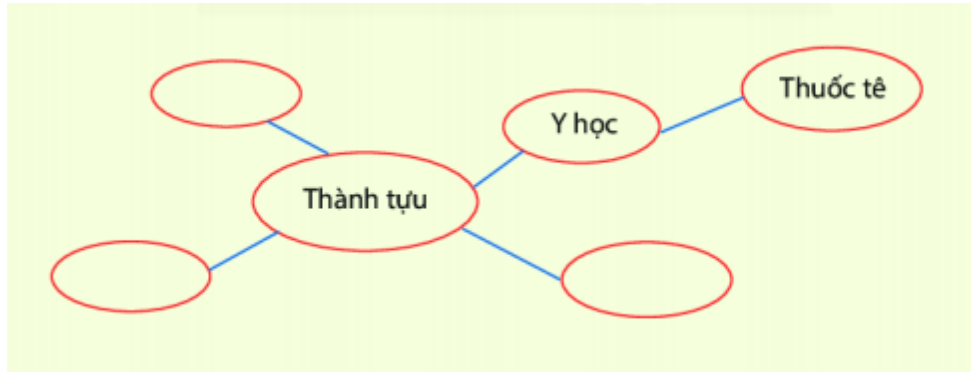
Ví dụ về một phép toán có sử dụng thành tựu số 0 của Ấn Độ cổ đại như:

- $0+9=9$
- $9-0=9$
- $9 \times 0=0$

Luyện tập

1. Điều kiện tự nhiên của Ấn Độ cổ đại có điểm gì giống và khác so với Ai Cập và Lưỡng Hà?
2. Sự phân hóa trong xã hội Ấn Độ cổ đại biểu hiện như thế nào?

3. Hoàn thành sơ đồ tư duy về các thành tựu văn hóa tiêu biểu của người Ấn Độ cổ đại theo gợi ý bên dưới



Gợi ý

1. So sánh:

Giống nhau:

- Ấn Độ, Ai Cập và Lưỡng Hà cả 3 đều nằm ở lưu vực các con sông lớn, nhiều phù sa, khí hậu thuận lợi cho phát triển nông nghiệp

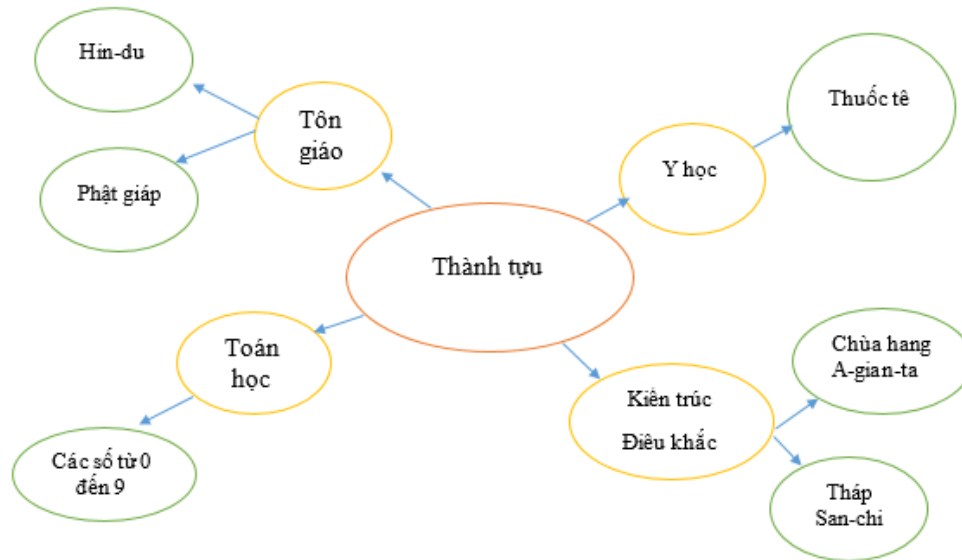
Khác nhau: ở vị trí địa lí:

- Lưỡng Hà:
 - Nằm trên lưu vực hai con sông Ô-phơ-rát (Euphrates) và Ti-go-rơ.
 - Là vùng bình nguyên
- Ai Cập:
 - Nằm ở phía đông bắc châu Phi, dọc hai bên bờ sông Nin
 - Phía bắc vùng hạ Ai Cập, nơi sông Nin đổ ra Địa Trung hải
 - Phía nam là vùng Thượng Ai Cập với nhiều núi, đồi cát
 - Phía tây và đông giáp sa mạc
- Ấn Độ:
 - Ba mặt giáp biển, nằm trên trục đường biển từ tây sang đông
 - Phía bắc được bao bọc bởi dãy núi Hi-ma-lay-a
 - Dãy Vin-di-a vùng Trung Ấn chia địa hình Ấn Độ thành hai khu vực: Bắc Ấn và Nam Ấn

2. Sự phân hóa trong xã hội Ấn Độ cổ đại biểu hiện ở những điều luật khắt khe:

- Người khác đẳng cấp không được kết hôn với nhau
- Người thuộc đẳng cấp dưới phải tôn kính những người thuộc đẳng cấp trên.

3. Hoàn thành sơ đồ:



Vận dụng

4. Viết đoạn văn ngắn mô tả một thành tựu văn hóa của Ấn Độ có ảnh hưởng đến văn hóa Việt Nam

Gợi ý

Một trong những thành tựu văn hóa của Ấn Độ ảnh hưởng đến văn hóa Việt Nam chính là Phật giáo. Phật giáo răn dạy chúng ta về luật nhân quả, về cách sống sao tốt, khuyên răn con người ta không làm việc xấu và chủ trương tất cả mọi người sống đều bình đẳng. Chính vì những nét đẹp trong văn hóa Phật giáo Ấn Độ mà Phật giáo được lưu hành rộng rãi trải qua hàng ngàn năm ở nước ta. Hiện nay có những di tích cho thấy rõ ràng nhất về sự tồn tại của Ấn Độ giáo là thánh địa Mỹ Sơn của quốc gia Champa cổ, một công trình kiến trúc vĩ đại còn tồn tại đến ngày nay.

Bài 9: Trung Quốc từ thời cổ đại

đến thế kỉ VII

I. Điều kiện tự nhiên

Đọc thông tin dưới đây, quan sát hình 9.1 và lược đồ 9.2 em hãy:

- Xác định vùng cư trú chủ yếu của cư dân Trung Quốc thời cổ đại
- Cho biết Hoàng Hà và Trường Giang đã tác động như thế nào đến cuộc sống của cư dân Trung Quốc thời cổ đại?

Gợi ý

Vùng cư trú chủ yếu của cư dân Trung Quốc thời cổ đại ở trung và hạ lưu Hoàng Hà về sau mới mở rộng dần địa bàn cư trú xuống lưu vực Trường Giang

Hoàng Hà và Trường Giang có tác động đến cuộc sống của cư dân Trung Quốc thời cổ đại:

- + Ở lưu vực Hoàng Hà: Bồi đắp phù sa tạo nên vùng đồng bằng châu thổ phì nhiêu thuận lợi cho việc trồng trọt
- + Ở lưu vực Trường Giang: Đất đai, phì nhiêu, khí hậu ẩm áp thuận lợi cho phát triển nhiều loại cây trồng

II. Sơ lược quá trình thống nhất Trung Quốc và sự xác lập chế độ phong kiến dưới thời Tần Thủy Hoàng

- Đọc thông tin bên dưới và quan sát lược đồ 9.3, em hãy nêu những nét chính về quá trình thống nhất Trung Quốc của Tần Thủy Hoàng
- Quan sát hình 9.4, em hãy cho biết: Tần Thủy Hoàng đã làm những gì để thống nhất toàn diện Trung Quốc?
- Quan sát sơ đồ 9.5, em hãy kể tên các giai cấp mới xuất hiện ở Trung Quốc và mối quan hệ giữa các giai cấp đó.



9.3 Lược đồ quá trình thống nhất lãnh thổ Trung Quốc của Tần Thủy Hoàng.



9.4 Tần Thủy Hoàng thống nhất toàn diện Trung Quốc.



Gợi ý

Những nét chính về quá trình thống nhất Trung Quốc của Tần Thủy Hoàng:

- Trước đó, ở lưu vực Hoàng Hà Trường Giang thường xảy ra nhiều cuộc chiến tranh nhằm thôn tính lẫn nhau của nhiều tiểu quốc
- Vào cuối thời nhà Chu, nước Tần mạnh dần, Tần Doanh Chính đánh chiếm các nước, thống nhất Trung Quốc

Để thống nhất toàn diện Trung Quốc, Tần Thủy Hoàng đã thực thi nhiều chính sách như:

- Thống nhất lãnh thổ
- Thống nhất hệ thống đo lường
- Thống nhất tiền tệ
- Thống nhất chữ viết

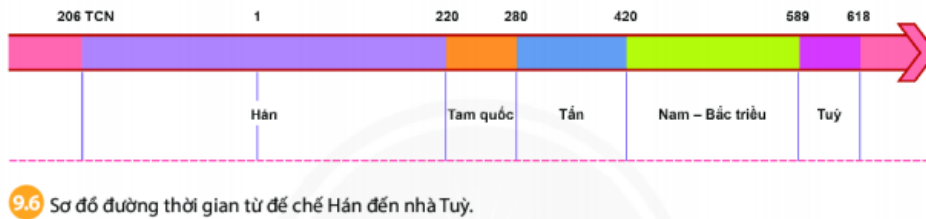
Các giai cấp mới xuất hiện ở Trung Quốc và mối quan hệ giữa các giai cấp đó:

- Những quan lại và một số nông dân đã tập trung trong tay nhiều của cải. Bằng quyền lực của mình, họ còn tước đoạt thêm nhiều ruộng đất công. Do đó một giai cấp mới hình thành, bao gồm những kẻ có ruộng tư, vốn là những quan lại và những kẻ có ruộng tư, vốn là những nông dân giàu có, gọi là giai cấp địa chủ.
- Giai cấp nông dân cũng bị phân hóa : Một bộ phận nông dân giàu có trở thành địa chủ. Nông dân công xã rất nghèo, họ bị mất ruộng đất và nhận ruộng đất để cày cấy và trở thành nông dân lĩnh canh. Nông dân lĩnh canh phải nộp thuế cho địa chủ

=> chế độ phong kiến Trung Quốc được xác lập.

III. Từ đế chế Hán, Nam- Bắc triều đã đến nhà Tùy

Quan sát sơ đồ 9.6, em hãy kể tên các triều đại phong kiến Trung Quốc từ nhà Hán đến nhà Tùy



Gợi ý

Kể tên các triều đại phong kiến Trung Quốc từ nhà Hán đến nhà Tùy:

- Nhà Hán (206 TCN - 220)
- Nhà Tấn (280 - 420)
- Nhà Tùy (518 - 618)

IV. Những thành tựu văn minh tiêu biểu

- Em hãy kể tên một số thành tựu cơ bản của văn minh Trung Quốc thời cổ đại
- Em có đồng ý với quan điểm:” Tiên học lễ hậu học văn không”? Lí giải sự lựa chọn của em

Gợi ý

Những thành tựu cơ bản của văn minh Trung Quốc thời cổ đại:

- Về tư tưởng: Nho giáo (Khổng tử)
- Về chữ viết: chữ tượng hình khắc trên mai rùa, xương thú, chuông đỉnh đồng, thẻ tre, trúc
- Về văn học: Kinh thi, bộ sử kí của Tư Mã Thiên
- Về y học: chữa bệnh bằng thảo dược, châm cứu, bấm huyệt
- Về kĩ thuật: thiết bị đo động đất, kĩ thuật dệt tơ lụa, làm giấy

Em đồng ý với quan niệm trên. Bởi hiểu đơn giản có nghĩa là: học lễ nghĩa trước, học kiến thức sau. Đạo đức, phẩm chất của người học trò quyết định tinh thần, thái độ học tập và cũng quyết định luôn hiệu quả của việc học tập của mỗi người. Cũng chính

yếu tố này quyết định việc sử dụng năng lực của con người vào cuộc sống thường ngày.

Luyện tập

1. Theo em tại sao Hoàng Hà được gọi là “ sông Mẹ của Trung Quốc” Từ đó em hãy kể tên “ sông Mẹ “ của Ai Cập, Luỡng Hà, Ấn Độ
2. Em hãy nêu vai trò của nhà Tần đối với Lịch sử Trung Quốc

Gợi ý

1. Hoàng Hà được gọi là “ sông Mẹ của Trung Quốc” vì vai trò to lớn của con sông đem lại. Con sông hàng năm mang một lượng phù sa màu mỡ tạo một vùng đồng bằng châu thổ phì nhiêu, thuận lợi cho việc trồng trọt, trở thành nơi dân cư tập trung làm ăn sinh sống.
2. Vai trò của nhà Tần đối với Lịch sử Trung Quốc: Nhà Tần đã thống nhất lãnh thổ Trung Quốc làm một, chấm dứt tình trạng chiến tranh liên biên giữa các tiểu quốc, thực thu nhiều chính sách, đặt nền móng cho sự thống nhất và phát triển lâu dài của Trung Quốc.

Vận dụng

3. Em hãy viết một đoạn văn ngắn làm rõ vai trò của giấy đối với sự phát triển của xã hội hiện nay
4. Theo em, những thành tựu văn minh nào của Trung Quốc có ảnh hưởng đến Việt Nam

Gợi ý

3. Giấy có vai trò quan trọng đối với sự phát triển của xã hội ngày nay. Giấy có rất nhiều công dụng: Giấy in báo, giấy không tráng dùng để viết, in âm, giấy vệ sinh, giấy ăn, giấy kraft là bì sô, bì tập, giấy làm bì carton, giấy than, giấy nỉ, giấy dán tường, giấy cuốn thuốc lá, túi giấy, ... Ngày nay để giảm thiểu tình trạng ô nhiễm rác thải nhựa nhiều đơn vị, con người đã sáng tạo ra những vật dụng bằng giấy như ống hút giấy, tô giấy, hộp giấy, ... Giấy là loại vật liệu không thể thiếu trong cuộc sống

hiện nay đặc biệt là tại các văn phòng, trường học chính vì thế chúng ta hãy sử dụng giấy tiết kiệm đúng cách để bảo vệ môi trường.

4. Những thành tựu văn minh của Trung Quốc có ảnh hưởng nhiều tới Việt Nam ta, có thể kể đến như:

- Trung Quốc có rất nhiều những giáo lý và tư tưởng nổi tiếng, nhiều trong số đó đã ảnh hưởng sâu sắc đến Việt Nam như Phật giáo (Bắc Tông), cá hệ tư tưởng như Nho giáo, Đạo giáo các tư tưởng về quản lý,...ảnh hưởng sâu sắc tới nước ta, cho đến ngày nay nó vẫn còn ý nghĩa quan trọng trong các hoạt động học tập nghiên cứu, quản lý nhà nước,...
- Về nước ta chúng ta có Kiến trúc: Văn Miếu – Quốc Tử Giám, hoàng thành Thăng Long, thành nhà Hồ và một số công trình đền đài, tượng điêu khắc, tứ linh (long, ly, quy, phượng), ... có sự pha trộn phong cách kiến trúc của Trung Hoa. Hội họa có sự tiếp thu và có những thành tựu riêng đó là Tranh Đông Hồ, Hàng Trống mang những nét khác.
- Ngoài ra, các thành tựu về khoa học tự nhiên như bàn tính, lịch can chi, chữa bệnh bằng châm cứu... đều có tác động sâu rộng đến nền văn minh Đại Việt cũng như nền văn minh nước ta trong giai đoạn hiện tại.

Bài 10: Hy Lạp cổ đại

I. Điều kiện tự nhiên

Đọc thông tin và quan sát lược đồ 10.2, em hãy cho biết

- Điều kiện tự nhiên tác động thế nào đến sự phát triển của Hi Lạp cổ đại?
- Vai trò của cảng biển Pi-rê đối với sự phát triển của kinh tế Hy Lạp cổ đại

Gợi ý

Điều kiện tự nhiên tác động đến sự phát triển của Hi Lạp cổ đại:

- Nằm ở phía nam bán đảo Ban-căng, các đảo trong vùng biển E-gie và miền ven biển phía tây Tiểu Á. Địa hình chủ yếu là đồi núi, đất đai khô cằn thuận lợi cho trồng nho và ô liu
- Nhiều khoáng sản như đồng, sắt, vàng, bạc, đá cẩm thạch giúp phát triển các ngành nghề như luyện kim, làm đồ gốm, chế tác đá
- Khí hậu ấm áp với nhiều ngày nắng trong năm thuận lợi cho các hoạt động kinh tế và sinh hoạt văn hóa của người dân
- Đường bờ biển dài, phía đông khúc khuỷu, nhiều vũng vịnh khí gió tạo nên các cảng biển tự nhiên thuận tiện cho giao thương buôn bán

Vai trò của cảng biển Pi-rê đối với sự phát triển của kinh tế Hy Lạp cổ đại: là trung tâm buôn bán của tất cả các thành bang thời bấy giờ, hàng hóa sẽ được giao thương khắp Địa Trung hải tới tận vùng biển Đen

II. Tổ chức nhà nước thành bang

- Em hãy trình bày cơ cấu tổ chức của nhà nước thành bang A-ten
- Em hãy chỉ ra những yếu tố dân chủ trong tổ chức nhà nước thành bang A-ten. Yếu tố dân chủ được thể hiện như thế nào qua bức tranh minh họa 10.3



10.3 Một cuộc họp của "Đại hội nhân dân" dưới thời Pê-ri-clét (Tranh minh họa).

Gợi ý

Cơ cấu tổ chức của nhà nước thành bang A-ten gồm 4 cơ quan chính:

- Đại hội nhân dân
- Hội đồng 10 tướng lĩnh
- Hội đồng 500 người
- Toàn án 6000 người

Yếu tố dân chủ trong tổ chức nhà nước thành bang A-ten thể hiện ở:

- Quyền lực cao nhất thuộc về Đại hội nhân dân gồm tất cả các nam công dân từ 18 tuổi trở lên đều có quyền bầu cử, giám sát, bãi miễn các viên chức trong bộ máy nhà nước qua hình thức bỏ phiếu bằng vỏ sò
- Tổ chức chế độ bổ nhiệm bằng bốc thăm, trả lương cho viên chức, nên những người nghèo cũng có thể tham gia chính quyền

Trong bức hình yếu tố dân chủ thể hiện ở việc tất cả mọi người, các tầng lớp khác nhau đều tham gia, có tiếng nói bầu cử, nêu ý kiến

III. Những thành tựu văn hóa tiêu biểu

- Em hãy kể một số thành tựu văn hóa của người Hy Lạp cổ đại vẫn còn được bảo tồn đến ngày nay.
- Đọc thông tin và quan sát các hình 10.5, 10.6, 10.7, em hãy cho biết các công trình kiến trúc và điêu khắc của người Hi Lạp cổ đại thường tôn vinh ai? Tại sao?

Gợi ý

Một số thành tựu văn hóa của người Hy Lạp cổ đại vẫn còn được bảo tồn đến ngày nay:

- Hệ thống chữ viết gồm 24 chữ cái
- Những tác phẩm văn học như hai bộ sử thi I-li-at và O-di-xe của Ho-me được lưu lại cho đời sau đặt nền móng cho văn học phương Tây
- Nhiều vở kịch được dựng thành phim của tác giả E-sin, Xo-phoc-clo, Ô-ri-oit
- Định lý Ta-let, Pitago, Ac-si-met
- Sử học: He-ro-dot, Tu-xi-dit,...
- Triết học có: Xo-crat. A-ri-xtot, Pla-tong,....

- Công trình kiến trúc đồ sộ: đền Pac-te-nong, đền A-te-na, nhà hát Do-o-ni-xot,...
- Những tác phẩm điêu khắc như tượng thần Dớt, nữ thần A-te-na, tượng vệ nữ thành Mi-lo, bình gốm,....

Các công trình kiến trúc và điêu khắc của người Hi Lạp cổ đại thường tôn vinh những người có công, những người tài giỏi, những thành tựu vĩ đại để đời sau đời đời nhớ tới, ghi nhận công lao to lớn muôn đời.

Luyện tập

1. Dựa vào thông tin trong phần 1, em hãy cho biết những ngành kinh tế nào có thể phát triển mạnh ở Hy Lạp cổ đại? Tại sao?
2. Theo ước tính, vào thế kỉ V TCN, ở thành A-ten có khoảng 400000 dân, trong đó đàn ông có quyền tự do có quyền công dân chỉ khoảng 30 000 người. Em hãy tính xem có bao nhiêu phần trăm dân số có quyền công dân trong nhà nước dân chủ A-ten

Gợi ý

1. Những ngành kinh tế phát triển mạnh tại Hi Lạp cổ đại: thủ công nghiệp(luyện kim, làm đồ gốm, chế tác đá,...) , thương nghiệp đường biển

Nguyên nhân:

- Nhiều khoáng sản như đồng, sắt, vàng, bạc, đá cẩm thạch giúp phát triển các ngành nghề như luyện kim, làm đồ gốm, chế tác đá
- Khí hậu ấm áp với nhiều ngày nắng trong năm thuận lợi cho các hoạt động kinh tế và sinh hoạt văn hóa của người dân
- Đường bờ biển dài, phía đông khúc khuỷu, nhiều vũng vịnh khí gió tạo nên các cảng biển tự nhiên thuận tiện cho giao thương buôn bán

2. Dân số có quyền công dân trong nhà nước dân chủ A-ten chiếm: $30\ 000 : 400\ 000 \times 100 = 7,5\%$ trong nhà nước dân chủ

Vận dụng

3. Em hãy kể tên một vài định lí, định luật của các nhà toán học, vật lí học Hy Lạp cổ đại vẫn được giảng dạy trong các trường học ngày nay

4. Quan sát logo của tổ chức tổ chức Văn hóa, Khoa học và Giáo dục của Liên hợp quốc (UNESCO), em hãy cho biết: Logo đó được lấy ý tưởng từ công trình kiến trúc nổi tiếng nào của Hy Lạp cổ đại



Gợi ý

- Một vài định lí, định luật của các nhà toán học, vật lí học Hy Lạp cổ đại vẫn được giảng dạy trong các trường hợp ngày nay như: định lí Ta-let, định lí Pitago, định luật Ac-si-met
- UNESCO sử dụng hình ảnh mô phỏng mặt tiền của Đền Thờ Parthenon (Pac-te-nong) làm biểu tượng của Tổ chức.

Bài 11: La Mã cổ đại

I. Điều kiện tự nhiên

- Điều kiện tự nhiên đã ảnh hưởng như thế nào đến sự phát triển của nền văn minh La Mã?

Gợi ý

Điều kiện tự nhiên đã ảnh hưởng đến sự phát triển của nền văn minh La Mã:

- Có vùng đồng bằng màu mỡ ở thung lũng sông Po và sông Ti-bro thuận lợi cho việc trồng trọt
- Có những cánh đồng cỏ ở miền nam và đảo Xi-xin thuận tiện cho chăn nuôi
- Trong lòng đất có nhiều đồng, chì, sắt thuận lợi phát triển các ngành thủ công nghiệp

- Đường bờ biển hàng nghìn km, nằm ở vị trí trung tâm Địa Trung hải thuận lợi cho giao thương hàng hóa

II. Tổ chức nhà nước La Mã cổ đại

- Quan sát lược đồ 11.2 em hãy xác định địa bàn ban đầu của La Mã cổ đại và phạm vi lãnh thổ của La mã thời đế chế
- Em hãy trình bày cơ cấu tổ chức và hoạt động của nhà nước đế chế ở La Mã cổ đại.



Gợi ý

Xác định:

- Địa hình ban đầu của La Mã cổ đại là tại bán đảo I-ta-li-a (được kí hiệu tô màu hồng trong lược đồ)
- Phạm vi lãnh thổ của La Mã thời đế chế đã được mở rộng gồm toàn bộ các vùng đất xung quanh Địa Trung Hải, các vùng đất ven bờ Đại Tây Dương và quần đảo Anh

Cơ cấu tổ chức và hoạt động của nhà nước đế chế ở La Mã cổ đại gồm:

- Hoàng đế thu tóm tất cả các quyền lực
- Quyền lực nằm trong tay 300 thành viên của Viện Nguyên lão chỉ là hình thức
- Nhà nước thời đế chế thực chất vẫn là nền quân chủ khoác áo cộng hòa

III. Những thành tựu văn hóa tiêu biểu

- Hãy chọn một thành tựu của người La Mã mà em ấn tượng nhất và lí giải sự lựa chọn đó
- Em hãy sử dụng chữ số La Mã để thực hiện phép tính sau đây: $350+270$. Em có nhận xét gì về việc dùng chữ số La Mã để tính toán?

Gợi ý

Em thích nhất công trình kiến trúc đồ sộ đấu trường Co-lo-se hay còn biết đến với cái tên đấu trường La Mã. Bởi đây là đấu trường lớn nhất thủ đô Rome, trong quá khứ nó có thể chứa đến 50,000 khán giả. Ngày nay, dù chỉ còn giữ lại chưa tới 1/3 cấu trúc ban đầu nhưng nó vẫn được coi là biểu tượng của đế chế La Mã và là một trong những tuyệt tác trường tồn cùng với thời gian.

Em hãy sử dụng chữ số La Mã để thực hiện phép tính sau đây: $350+270$ như sau:

- $CCCL+CCLXX = DCXX$

Luyện tập

1. Em hãy chỉ ra điểm giống nhau về điều kiện tự nhiên của Hy Lạp và La Mã cổ.
2. Vì sao nói: Nhà nước đế chế La Mã thực chất là nền quân chủ khoác áo cộng hòa?

Gợi ý

- **Điểm giống nhau về tự nhiên** đó chính là cả hai đều có đường bờ biển dài, có nhiều đảo, nhiều vũng vịnh tạo điều kiện phát triển thương nghiệp, giao thương hàng hóa khắp nơi. Ngoài ra cả hai còn có nhiều khoáng sản, trong lòng đất chứa nhiều đồng chì thúc đẩy phát triển các ngành thủ công nghiệp
- **Nhà nước đế chế La Mã thực chất là nền quân chủ khoác áo cộng hòa bởi:** Nhà nước vẫn hoạt động theo cơ chế có Viện Nguyên Lão như hình thức nhà nước cộng hòa nhưng thực tế Viện Nguyên Lão chỉ là hình thức, quyền lực do hoàng đế nắm giữ trực tiếp

Vận dụng

3. Theo em những thành tựu văn hóa nào của La Mã cổ đại vẫn được ứng dụng trong thời kì hiện đại?

Gợi ý

Những thành tựu văn hóa nào của La Mã cổ đại vẫn được ứng dụng trong thời kì hiện đại như hệ thống chữ số La Mã, phát minh ra bê tông đến tận ngày nay vẫn được sử dụng cho xây dựng

Bài 12: Các vương quốc cổ ở Đông Nam Á

I. Vị trí địa lí của Đông Nam Á

Dựa vào bản đồ 12.1 và thông tin trong phần 1, em hãy:

- Trình bày sơ lược vị trí địa lí của khu vực Đông Nam Á
- Kể tên các nước Đông Nam Á ngày nay

**Gợi ý**

- Vị trí địa lí của khu vực Đông Nam Á: nằm ở phía đông nam châu Á, tiếp giáp Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương, cầu nối giữa Trung Quốc và Ấn Độ giữa lục địa Á-Âu với châu Đại Dương

II. Sự xuất hiện các vương quốc cổ từ đầu công nguyên đến thế kỉ VII

Dựa vào lược đồ 12.2, em hãy:

- Kể tên các vương quốc cổ đầu tiên của Khu vực Đông Nam Á
- Quan sát thêm bản đồ 12.1, xác định vị trí của các vương quốc cổ đó thuộc quốc gia Đông Nam Á nào ngày nay.



12.2 Lược đồ các vương quốc cổ Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ VII.

Gợi ý

Các vương quốc cổ đầu tiên của Khu vực Đông Nam Á như: Pê-gu, Pha-ton, Chân Lạp, Don ton, Phù Nam, Xích Thỏ, Tu-ma-sic, Ma-lay-u, Ta-ru-ma, Cham- Pa

Xác định vị trí của các vương quốc cổ đó thuộc quốc gia Đông Nam Á nào ngày nay:

- Pê-gu, Pha-ton=> Mianma
- Chân Lạp=> Lào, Campuchia, Thái Lan
- Don ton=> Mianma, Thái Lan
- Phù Nam, Cham pa=> Việt Nam

- Xích Thổ=> Mai-lai-xia
- Tu-ma-sic=> Xin-ga-po
- Ma-lay-u, Ta-ru-ma=> In-do-ne-xi-a

III. Sự hình thành và phát triển của các vương quốc phong kiến từ thế kỉ VII đến thế kỉ X

- Em hãy xác định trên lược đồ 12.3 những vương quốc phong kiến ở Đông Nam Á từ thế kỉ VII đến thế kỉ X?
- Tham khảo lược đồ 12.1 và các thông tin bên dưới cho biết vị trí của các vương quốc đó thuộc các quốc gia Đông Nam Á nào ngày nay?



12.3 Lược đồ các vương quốc phong kiến Đông Nam Á từ thế kỉ VII đến thế kỉ X.

Gợi ý

Những vương quốc phong kiến ở Đông Nam Á từ thế kỉ VII đến thế kỉ X: Đại Cồ Việt, Champa, Pa-gan, Pe-gu, Tha-ton, Campuchia, DVva-ra-va-ti, Ha-ri-pun-giay-a, Sri Vi-giay-a, Bu-tu-an, Ka-lin-ga, Tu-ma-sic

Vị trí của các vương quốc đó thuộc các quốc gia Đông Nam Á nào ngày nay:

- Đại Cồ Việt, Champa=> Việt Nam
- Pa-gan, Pe-gu, Tha-ton=> Mi-an-ma

- Campuchia, DVva-ra-va-ti=> Campuchia
- Ha-ri-pun-giay-a=> Lào
- Sri Vi-giay-a,Ka-lin-ga => Indonexia
- Bu-tu-an=> Philippin
- Tu-ma-sic=>Xingapo

Luyện tập

1. Em hãy trình bày đặc điểm nổi bật về địa lí của khu vực Đông Nam Á
2. Em hãy nêu những điểm giống nhau về vị trí địa lí của các vương quốc ở Đông Nam Á.

Gợi ý

1. Vị trí địa lí của Đông Nam Á:
 - Nằm ở phía Đông-Nam châu Á, tiếp giáp Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương, cầu nối giữa lục địa Á-Âu với lục địa Úc.
 - Đông Nam Á bao gồm hệ thống bán đảo, đảo, quần đảo xen giữa biển rất phức tạp.
 - Đông Nam Á có vị trí quan trọng, nơi giao thoa của nhiều nền văn hóa lớn, nơi các cường quốc cạnh tranh ảnh hưởng
2. Điểm giống nhau về vị trí địa lí của các vương quốc ở Đông Nam Á:
 - Nằm ở phía Đông-Nam châu Á, tiếp giáp Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương, cầu nối giữa lục địa Á-Âu với lục địa Úc.
 - Các vương quốc ở Đông Nam Á đều được xây dựng ở nơi đồng bằng cạnh các con sông lớn giàu phù sa thuận lợi cho người dân trồng trọt, sinh sống

Vận dụng

3. Sông Mê Công gắn bó với lịch sử của những vương quốc cổ nào? Những vương quốc đó thuộc về các quốc gia nào ngày nay? Tham khảo thêm lược đồ 13.1 và 12.1 cho các câu trả lời của em
4. Các vương quốc cổ ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ VII có vị trí tương ứng với các quốc gia Đông Nam Á nào ngày nay? Hãy hoàn thành bảng sau cho câu trả lời của em

Tên các vương quốc cổ	Thuộc lãnh thổ quốc gia hiện nay
Phù Nam	
Champa	
Đại Cồ Việt	
Pa-gan	
Chân Lạp	
Tu-ma-síc	
Sri Vi-giay-a	
Ka-lin-ga	
Bu-tu-an	

Gợi ý

3. Sông Mê Công gắn bó với lịch sử của những vương quốc cổ như: Champa , Phù Nam, Chân Lạp, Đôn Tồn.

Những vương quốc đó thuộc về các quốc gia ngày nay như:

- Champa , Phù Nam=> thuộc Việt Nam
- Chân Lạp=>Lào, Campuchia, Thái Lan
- Đôn Tồn. => Mianma, Thái Lan

4. Hoàn thành bảng như sau:

Tên các vương quốc cổ	Thuộc lãnh thổ quốc gia hiện nay
Phù Nam	Việt Nam
Champa	Việt Nam
Đại Cồ Việt	Việt Nam
Pa-gan	Mi-an-ma
Chân Lạp	Lào, Campuchia, Thái Lan
Tu-ma-síc	Xingapo
Sri Vi-giay-a	Indonexia

Ka-lin-ga	Indonexia
Bu-tu-an	Philippin

Bài 13: Giao lưu thương mại và văn hóa ở Đông Nam Á mười thế kỉ đầu công nguyên

I. Tác động của quá trình giao lưu thương mại

- Giao lưu thương mại đã dẫn đến những thay đổi nào ở khu vực Đông Nam Á trong mười thế kỉ đầu công nguyên?

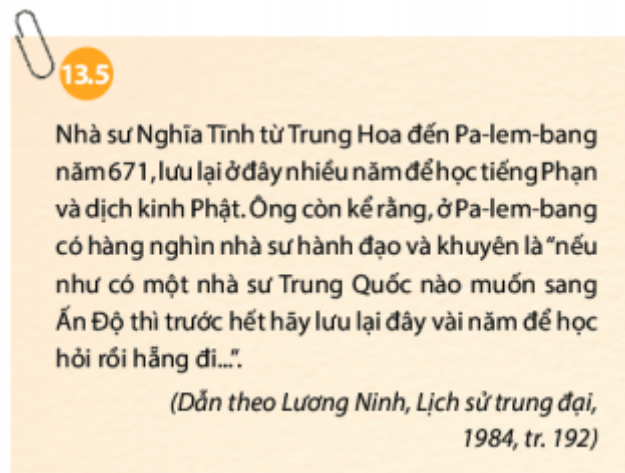
Gợi ý

Giao lưu thương mại đã dẫn đến những thay đổi ở khu vực Đông Nam Á trong mười thế kỉ đầu công nguyên như:

- Là nơi trao đổi những sản vật có giá trị như hồ tiêu, đậu khấu, ngọc trai, san hô,... đặc biệt là trầm hương, một mặt hàng có giá trị cao.
- Nhiều trung tâm buôn bán và trao đổi sản vật hàng hóa nổi tiếng
- Thúc đẩy giao lưu văn hóa, tác động đến sự ra đời và phát triển của các vương quốc cổ Đông Nam Á từ đầu công nguyên đến thế kỉ X

II. Tác động của quá trình giao lưu văn hóa

- Giao lưu văn hóa đã tác động như thế nào đến văn hóa Đông Nam Á?
- Đọc từ liệu 13.5 và cho biết nền văn hóa cổ đại nào ở châu Á có ảnh hưởng đến khu vực Đông Nam Á?



Gợi ý

Giao lưu văn hóa đã tác động đến văn hóa Đông Nam Á:

- Văn hóa Ấn Độ đặc biệt là tôn giáo Á và Phật giáo hòa quyện với tín ngưỡng bản địa ảnh hưởng tới nền văn hóa của các vương quốc trong khu vực tạo nên một nền nghệ thuật độc đáo
- Phù Nam, các nước vương quốc trên đảo Su-ma-tra, đảo Gia-va và vương quốc Pa-gan của người miến chịu ảnh hưởng từ Phật giáo.
- Đạo Hindu phổ biến ở Champa, Chân Lạp
- Chữ Phạn trở thành văn tự chính của nhiều vương quốc
- Về sau các tộc người ĐNA dần cải biến chữ Phạn thành chữ viết riêng như chữ Chăm cổ, chữ Khơ me cổ, chữ Mã lai cổ,...

Phật giáo chính là văn hóa cổ đại ở châu Á có tầm ảnh hưởng lớn đến khu vực Đông Nam Á

Luyện tập

1. Các vương quốc cổ Đông Nam Á trong mười thế kỉ đầu Công nguyên đã phát huy những lợi thế nào để phát triển kinh tế?
2. Dựa vào lược đồ 13.4, em hãy mô tả con đường giao thương chính từ Ấn Độ và từ Trung Quốc tới Đông Nam Á?
3. Nêu một ví dụ cho thấy sự sáng tạo của cư dân Đông Nam Á khi tiếp thu văn hóa Ấn Độ

4. Các công trình kiến trúc ở Đông Nam Á trong mười thế kỉ đầu Công nguyên có đặc điểm gì nổi bật?



13.4 Lược đồ con đường thương mại trên vùng biển Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ X.

Gợi ý

1. Các vương quốc cổ Đông Nam Á trong mười thế kỉ đầu Công nguyên đã phát huy những lợi thế về tự nhiên để phát triển kinh tế. Lợi dụng lợi thế nằm giữa hai nước Trung Hoa và Ấn Độ vốn là 2 nước phát triển mạnh thời đại bấy giờ, có vùng biển nhiều đảo, vũng vịnh, Đông Nam Á mở ra quá trình giao thương vùng biển, cung cấp hàng hóa, sản phẩm trao đổi các nước trong và ngoài khu vực

2. Con đường giao thương chính:

- Các tuyến đường thương mại chính đi qua A-rập-xê-út và vùng biển Địa Trung hải giúp gắn kết thương mại giữa Ấn Độ với các quốc gia châu Phi. Con đường thương mại giữa Ấn Độ với các nước Đông Nam Á chủ yếu bằng đường biển đi qua vịnh Ben-gan để tới Ran-gun
- Từ Trung Quốc đến Đông Nam Á đi theo tuyến đường biển sau: Tuyền Châu => Champa=> Ka-lin-ga=> Don Ton

=> Những tuyến đường biển không chỉ giúp phát triển thương mại mà nó còn thúc đẩy giao lưu văn hóa giữa các nước với nhau, tác động trực tiếp tới sự ra đời và phát triển các vương quốc Đông Nam Á. Nhiều nét văn hóa đẹp được du nhập là có tầm

ảnh hưởng như: đạo Hin-đu giáo và Phật giáo,... tạo nên một nền nghệ thuật, văn hóa độc đáo của khu vực

3. Ví dụ khi chữ Phạn được du nhập trở thành chữ viết chính nhiều vương quốc buổi đầu thành lập và người Đông Nam Á đã cải biên sáng tạo thành chữ viết riêng như chữ Chăm cổ, chữ Khơ-me cổ, chữ Mã lai cổ

4. Các công trình kiến trúc ở Đông Nam Á trong mười thế kỉ đầu Công nguyên có đặc điểm nổi bật ở kiến trúc mang đậm dấu ấn kiến trúc Ấn Độ, điêu khắc chủ yếu tượng thần, tượng phật, phù điêu

Vận dụng

5. Dựa vào lược đồ 13.4, đối chiếu với bản đồ 12.1, em hãy cho biết con đường thương mại ở Đông Nam Á đi qua những vùng biển đại dương nào ngày nay?

6. Em hãy viết đoạn văn ngắn giới thiệu một công trình kiến trúc tiêu biểu của Đông Nam Á trước thế kỉ X

Gợi ý

5. Con đường thương mại ở Đông Nam Á đi qua những vùng biển đại dương nào ngày nay: vùng biển Địa Trung Hải, biển A-rập, vùng biển Ấn Độ Dương, biển Đông

6. Tháp Chăm là một công trình kiến trúc tiêu biểu của Đông Nam Á trước thế kỉ X. Lịch sử xây dựng các đền tháp Chăm kéo dài từ cuối thế kỷ thứ 7 đến đầu thế kỷ 17. Trong khoảng thời gian này, những người Champa xưa đã để lại một số lượng lớn các công trình kiến trúc đền tháp, thành lũy, các tác phẩm điêu khắc xây dựng bằng gạch nung màu đỏ sẫm lấy từ đất địa phương, phía trên mở rộng và thon vút hình bông hoa. Mặt bằng tháp đa số là hình vuông có không gian bên trong chật hẹp thường có cửa duy nhất mở về hướng Đông (hướng Mặt Trời mọc). Nghệ thuật chạm khắc, đục gọt công phu hình hoa lá, chim muông, vũ nữ, thần thánh thể hiện trên mặt tường ngoài của tháp. Còn gì tự hào hơn khi tháp Chăm tổ chức UNESCO đã công nhận Mỹ Sơn là di sản văn hoá thế giới cũng chính là việc đánh giá cao thành quả nghiên cứu về kiến trúc Champa nói chung.

Bài 14: Nhà nước Văn Lang, Âu Lạc

I. Nhà nước Văn Lang

1. Sự ra đời Nhà nước Văn Lang

Dựa vào lược đồ 14.1 và thông tin trong bài học, em hãy xác định:

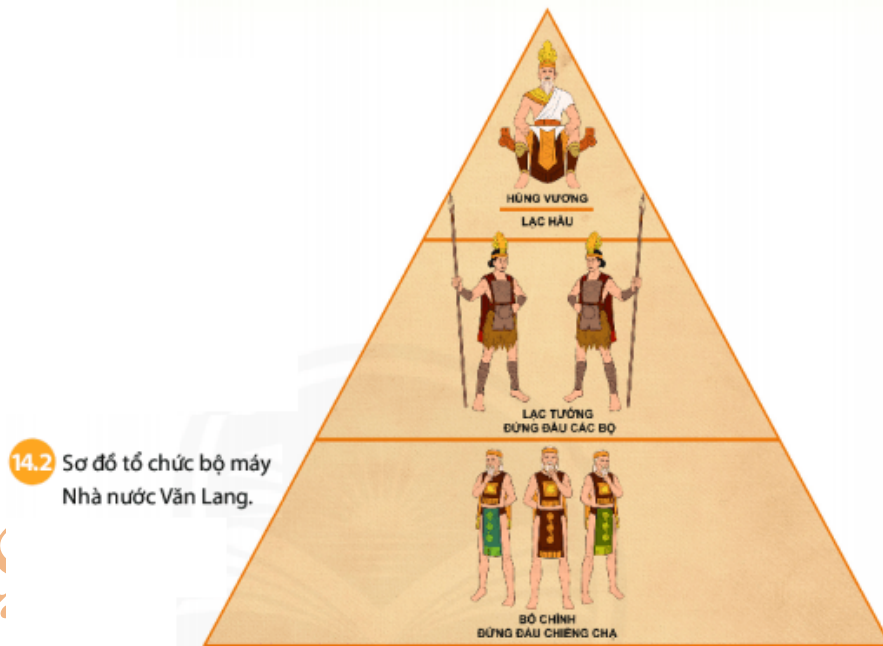
- Nhà nước Văn Lang ra đời vào khoảng thời gian nào?
- Địa bàn cư trú và vị trí kinh đô của Nhà nước Văn Lang?

Gợi ý

- Nhà nước Văn Lang ra đời vào khoảng thời gian 2000 năm trước, vào thời kì văn hóa Phùng Nguyên
- Địa bàn cư trú: ven sông Hồng từ Việt Trì (Phú Thọ) đến chân núi Ba Vì (Hà Nội) ngày nay.
- Kinh đô: ở Phong Châu(Việt Trì, Phú Thọ)

2. Tổ chức Nhà nước Văn Lang

- Dựa vào sơ đồ 14.2, em hãy nhận xét về bộ máy tổ chức của Nhà nước Văn Lang



Gợi ý

Tổ chức nhà nước Văn Lang gồm:

- Hùng Vương là người đứng đầu nắm mọi quyền hành, giúp việc có các Lạc hầu
- Dưới vua có 15 bộ, đứng đầu mỗi bộ là Lạc tướng.

- Dưới bộ là chiềng, chạ, đứng đầu chiềng, chạ là Bò chính.

=> **Nhận xét:** Nhà nước Văn Lang tuy còn sơ khai nhưng đó là một tổ chức quản lí đất nước bước đầu có hệ thống, đánh dấu giai đoạn mở đầu thời kì dựng nước.

II. Nhà nước Âu Lạc

- Tổ chức nhà nước thời Âu Lạc có điểm gì mới so với nhà nước thời Văn Lang?

Gợi ý

Tổ chức nhà nước thời Âu Lạc có điểm mới so với nhà nước thời Văn Lang ở chỗ vua có nhiều quyền thế hơn trong việc trị nước. Cụ thể:

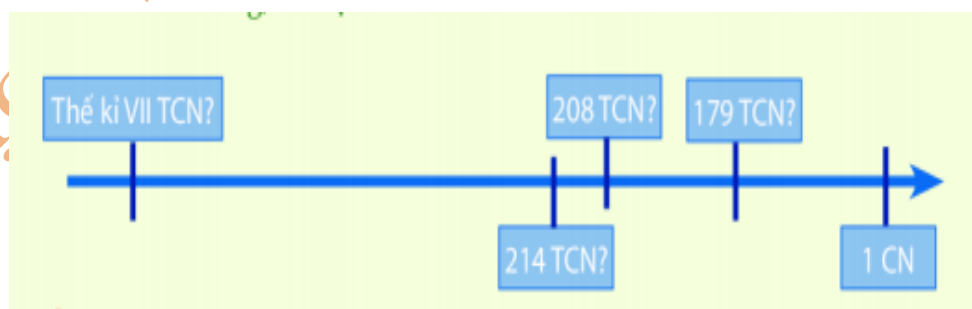
- Nước Văn Lang: Hùng Vương -> 15 bộ (Lạc tướng) -> Chiềng, chạ (Bò chính)
- Nước Âu Lạc: An Dương Vương -> 15 bộ (Lạc tướng) -> Chiềng, chạ (Bò chính).

Luyện tập

1. Hoàn thành bảng thống kê các nội dung dưới đây về nhà nước Văn Lang và Âu Lạc:

Nội dung	Nước Văn Lang	Nước Âu Lạc
Thời gian ra đời	?	?
Đứng đầu nhà nước	?	?
Kinh đô	?	?

2. Em hãy cho biết các mốc thời gian sau gắn với những sự kiện lịch sử quan trọng nào của thời kì Văn Lang, Âu Lạc



Gợi ý

1. Hoàn thành bảng

Nội dung	Nước Văn Lang	Nước Âu Lạc
Thời gian ra đời	Vào khoảng thế kỉ VII TCN	Sau khi đánh thắng lợi quân Tần, năm 208 TCN
Đứng đầu nhà nước	Hùng Vương	vua (An Dương Vương)
Kinh đô	Phong Châu (Phú Thọ) ngày nay	Phong Khê (Cổ Loa, Đông Anh, HN)

2. Các mốc thời gian:

- Thế kỉ VII TCN, thủ lĩnh bộ lạc Văn Lang đã thu phục các bộ lạc khác, lập ra Nhà nước Văn Lang, đóng đô ở Phong Châu (Việt Trì, Phú Thọ)
- 214 TCN, quân Tần ở phương Bắc đánh xuống vùng đất sinh sống của các bộ tộc Việt
- 208 TCN tướng giặc là Đồ Thư bị giết, quân Tần gặp nhiều khó khăn phải rút về nước
- 179 TCN Âu Lạc bị sáp nhập vào Nam Việt
- 1 TCN Thời kì Bắc thuộc, mở ra các triều đại phong kiến Trùng Quốc thay nhau cai trị nước ta suốt hơn 1000 năm sau

Vận dụng

3. Từ câu chuyện bọc trăm trứng trong truyền thuyết "Con Rồng cháu Tiên" em hiểu thế nào về hai chữ "đồng bào" và truyền thống "tương thân tương ái" của người Việt?

Gợi ý

- **Đồng bào:** tức là cùng sinh ra từ một bào thai có ý nghĩa tất cả chúng ta, những người con đất Việt, đều mang chung một dòng máu, đều có chung cội nguồn của mình, đều là những người anh em ruột thịt một nhà
- **"Tương thân tương ái"** nghĩa là mọi người cùng yêu thương, đùm bọc, sống hòa thuận, tình cảm với nhau bằng tình thương giữa con người với con người. Dù trong bất cứ hoàn cảnh nào, chúng ta cũng cố gắng giúp đỡ nhau, lá rách ít đùm lá rách nhiều mà không cần mong đợi sự đền đáp.

Bài 15: Đời sống của người Việt thời kì Văn Lang, Âu Lạc

I. Đời sống vật chất

Quan sát các hình kết hợp với các thông tin trong bài, em hãy cho biết:

- Các ngành nghề sản xuất chính của cư dân Văn Lang, Âu Lạc
- Cư dân Văn Lang, Âu Lạc sử dụng chiếc muôi đồng và thạp muôi đồng để làm gì?
- Vì sao người Văn Lang, Âu Lạc thường ở nhà sàn?

Gợi ý

- Ngành nghề sản xuất chính của cư dân Văn Lang, Âu Lạc chính là trồng lúa nước, trồng dâu, nuôi tằm, trồng hoa màu, chăn nuôi, đánh bắt cá,....
- Cư dân Văn Lang, Âu Lạc sử dụng chiếc muôi đồng và thạp muôi đồng để đựng lúa gạo
- Người Văn Lang, Âu Lạc thường ở nhà sàn để tránh thú dữ.

II. Đời sống tinh thần

- Dựa vào thông tin trong bài học, em hãy cho biết những điểm nổi bật trong đời sống tinh thần của cư dân Văn Lang, Âu Lạc

Gợi ý

Những điểm nổi bật trong đời sống tinh thần của cư dân Văn Lang, Âu Lạc:

- Đời sống giản dị, hòa hợp với tự nhiên
- Tổ chức lễ hội: vui chơi, đấu vật, đua thuyền, nhảy múa, ca hát bên tiếng khèn, sáo, trống chiêng
- Biết thờ cúng tổ tiên, các vị thần như thần sông, thần núi, thần Mặt Trời.
- Người chết được chôn cất trong thạp, bình, mộ thuyền, mộ cây
- Phong tục: nhuộm răng, xăm mình

Luyện tập

1. Hoàn thành sơ đồ tư duy về đời sống vật chất của cư dân Văn Lang, Âu Lạc theo mẫu dưới đây:



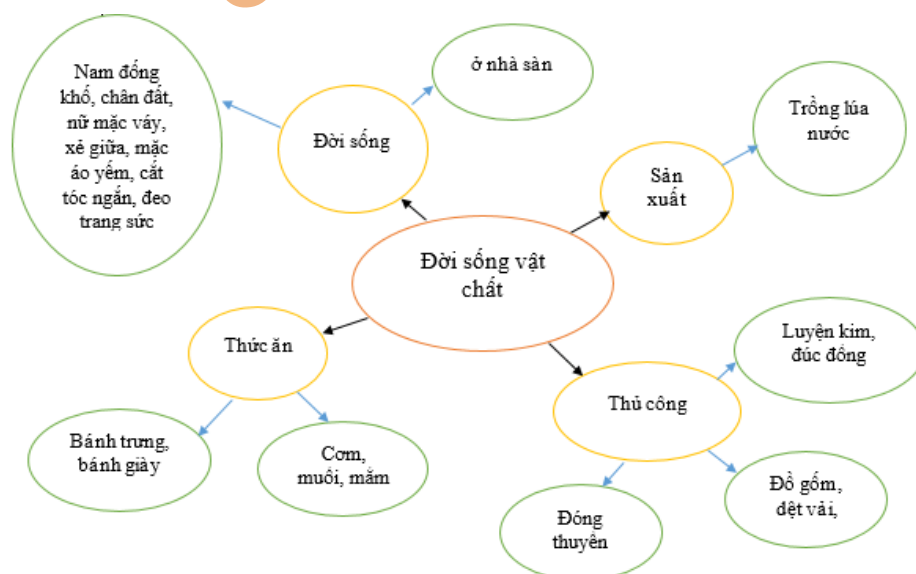
2. Thời Văn Lang, Âu Lạc, người Việt có những phong tục gì nổi bật?

3. Em hãy cho biết những công cụ lao động nào ở dưới bảng dưới đây tương ứng với các hoạt động trồng lúa nước được thể hiện trong hình 15.1?

	Lưỡi cuốc	Liềm	Rìu
Hình công cụ			
Tên hoạt động	?	?	?

Gợi ý

1. Hoàn thành sơ đồ:



2. Thời Văn Lang, Âu Lạc, người Việt có những phong tục nổi bật: nhuộm răng đen, xăm mình, thờ cúng tổ tiên, chôn cất, tổ chức lễ hội vui chơi,...

3.

Hình công cụ			
Tên hoạt động	quốc xới đất	cắt lúa, cắt cỏ	đẽ chặt cây, không sử dụng cho hoạt động trồng lúa nước

Vận dụng

4. Những phong tục nào trong văn hóa Việt Nam hiện nay được kế thừa từ thời Văn Lang, Âu Lạc?

5. Em hãy viết một đoạn văn ngắn kể về một phong tục của người Việt thời Văn Lang, Âu Lạc vẫn được duy trì đến ngày nay

Gợi ý

4. Những phong tục như thời cúng tổ tiên, các vị thần, tổ chức lễ hội vui chơi, đấu vật, nhảy múa, ca hát bên khèn, sáo, trống chiêng,..., gói bánh chưng bánh giầy ngày tết trong văn hóa Việt Nam hiện nay được kế thừa từ thời Văn Lang, Âu Lạc

5. Thờ tổ tiên là một nét đẹp văn hóa của người Việt xưa và nay. Bàn thờ tổ tiên là một phần không thể thiếu trong mỗi gia đình, không kể giàu nghèo hay địa vị xã hội. Thờ cúng tổ tiên chính là toàn bộ các hình thức lễ nghi, cúng bái nhằm thể hiện tấm lòng thành kính, đạo lý uống nước nhớ nguồn, biết ơn tổ tiên, ông bà, cha mẹ đã sinh thành và gây dựng nên cuộc sống cho con cháu – những người thuộc thế hệ đầu tiên của một dòng họ, với ông bà, cha mẹ đã qua đời. Người Việt Nam coi việc thờ phụng tổ tiên là một trong những nguyên tắc đạo đức làm người. Đó là hình thức thể hiện sự hiếu thuận và lòng biết ơn của con cháu đối với các bậc sinh thành.

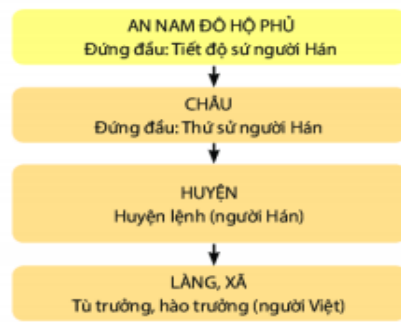
Bài 16: Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương bắc và sự chuyển biến của Việt Nam thời kì Bắc thuộc

I. Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc

- Tại sao nhà Hán gộp Âu Lạc với 6 quận của Trung Quốc thành Giao Châu?
- Đọc thông tin trong bài, quan sát sơ đồ 16.1 và 16.2 và hình minh họa 16.3, em hãy cho biết chính quyền đô hộ phương Bắc đã thi hành những chính sách cai trị gì đối với nước ta?
- Tại sao chính quyền phong kiến phương Bắc thực hiện chính sách đồng hóa với dân tộc Việt Nam?



16.1 Sơ đồ 1: Tổ chức chính quyền ở Giao Châu thời thuộc Hán.



16.2 Sơ đồ 2: Tổ chức chính quyền An Nam Đô hộ phủ thời thuộc Đường.



16.3 Ách áp bức, bóc lột của phong kiến phương Bắc (Tranh minh họa).

Gợi ý

Nhà Hán gộp Âu Lạc với 6 quận của Trung Quốc thành Giao Châu để nhằm mục đích dễ cai trị và dần dần thu phục người Việt.

Đọc thông tin trong bài, quan sát sơ đồ 16.1 và 16.2 và hình minh họa 16.3, em hãy cho biết chính quyền đô hộ phương Bắc đã thi hành những chính sách cai trị đối với nước ta:

- Về tổ chức bộ máy cai trị:
 - Chia Âu Lạc thành 3 quận (Giao Chỉ, Cửu Chân và Nhật Nam) gộp chung với 6 quận của Trung Quốc thành Giao Châu
 - Tăng cường kiểm soát, cử quan lại cai trị tới cấp huyện.

- Chính sách bóc lột về kinh tế: Thi hành chính sách bóc lột, cống nạp nặng nề, chiếm đoạt ruộng đất, độc quyền sắt, muối, bắt hàng ngàn thợ thủ công giỏi đem về nước, đặt thêm thuế khoám lao dịch nặng nề
- Chính sách đồng hóa về văn hóa: đưa người Hán sang sinh sống lâu dài cùng người Việt, xóa bỏ tập tục lâu đời, ép dân ta theo phong tục tập quán của họ, Nho giáo, chữ Hán du nhập vào nước ta

Chính quyền phong kiến phương Bắc thực hiện chính sách đồng hóa với dân tộc Việt Nam để âm mưu đồng hóa dân tộc và thôn tính nước ta vĩnh viễn

II. Những chuyển biến về kinh tế, văn hóa, xã hội

- Em hãy xác định những chuyển biến của nông nghiệp nước ta trong thời Bắc thuộc?
- Việc đồ đồng Đông Sơn vẫn phải phát triển ở nhiều nơi trên đất nước ta trong thời Bắc thuộc có ý nghĩa như thế nào?
- Quan sát tư liệu 16.5, nêu những chuyển biến trong cơ cấu xã hội nước ta thời Bắc thuộc so với thời Văn lang, Âu Lạc.
- Theo em, thành phần nào trong xã hội sẽ lãnh đạo các cuộc khởi nghĩa giành độc lập của người Việt? Tại sao?

Gợi ý

Những chuyển biến của nông nghiệp nước ta trong thời Bắc thuộc:

- Sử dụng cày, sức kéo trâu bò, công cụ bằng sắt để lao động, sản xuất
- Chăn nuôi và trồng nhiều loại cây khác như cây ăn quả, cây dâu, cây bông
- Nghề thủ công truyền thống như đúc đồng, rèn sắt, làm gốm, làm mộc.. phát triển với kỹ thuật sản xuất cao hơn.
- Nhiều nghề thủ công mới xuất hiện: làm giấy, khảm xà cừ, thuộc da, đúc tiền, đúc đồng
- Giao thương các sản phẩm thủ công nghiệp, nông nghiệp phát triển
- Biết đắp đê phòng lũ lụt

Việc đồ đồng Đông Sơn vẫn phát triển ở nhiều nơi trên đất nước ta trong thời Bắc thuộc có ý nghĩa thể hiện trình độ phát triển kỹ thuật luyện đồng và quy mô sử

dụng phổ biến, thông dụng của dụng cụ bằng đồng trong cuộc sống người dân. Đồ đồng Đông Sơn rất phong phú, nhiều hình vẽ, bao gồm công cụ, vũ khí, đồ đựng, đồ trang sức phục vụ chính cho cuộc sống con người

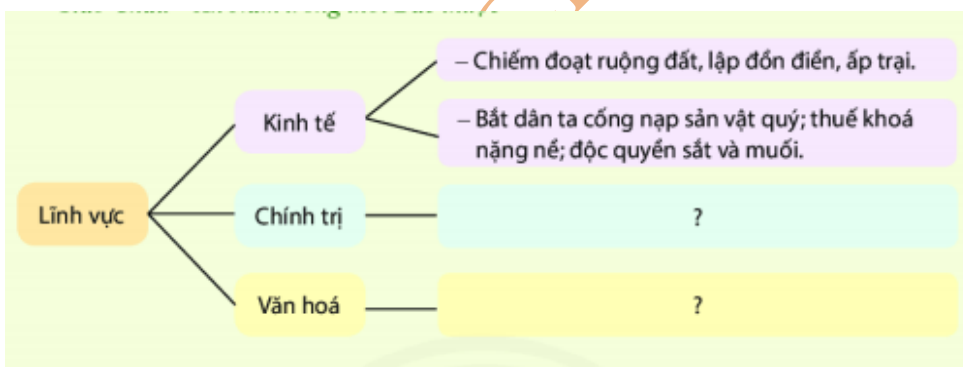
Quan sát tư liệu 16.5, nêu những chuyển biến trong cơ cấu xã hội nước ta thời Bắc thuộc so với thời Văn Lang, Âu Lạc:

- Tổ chức xã hội thay đổi rõ rệt: Quan lại đô hộ -> Địa chủ Hán và Hào trưởng Việt -> nông dân công xã -> nông dân lệ thuộc -> nô tì.
- Những thế lực tầng lớp trên của xã hội bị chính quyền đô hộ chèn ép
- Mâu thuẫn bao trùm xã hội là mâu thuẫn giữa nhân dân ta với chính quyền cai trị phương Bắc

Theo em, thành phần nông dân công xã trong xã hội sẽ lãnh đạo các cuộc khởi nghĩa giành độc lập của người Việt vì đây là thành phần chịu ảnh hưởng nặng nề nhất bởi chính sách cướp đoạt ruộng đất và tô thuế của phong kiến Bắc thuộc

Luyện tập

1. Hoàn thành sơ đồ tư duy về chính sách cai trị của phong kiến phương Bắc đối với Giao Châu- An Nam trong thời kì Bắc thuộc

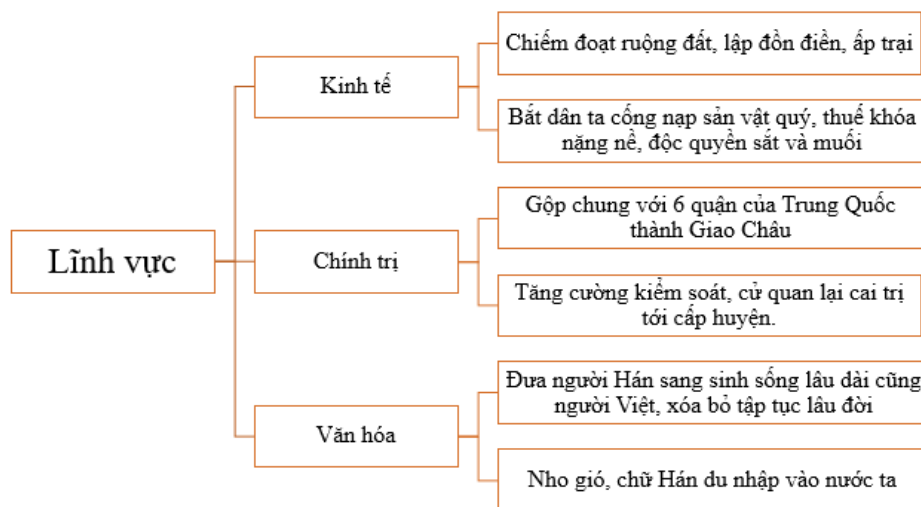


2. Em hãy xác định những chuyển biến sau về kinh tế, xã hội, văn hóa của nước ta trong thời kì Bắc thuộc theo bảng sau:

Lĩnh vực	Chính trị	Kinh tế	Văn hóa
Chuyển biến			

Gợi ý

1. Hoàn thành sơ đồ tư duy:



2. Hoàn thành bảng:

Lĩnh vực	Chính trị	Kinh tế	Văn hóa
Chuyển biến	+ Chia Âu Lạc thành 3 quận (Giao Chỉ, Cửu Chân và Nhật Nam) + Tăng cường kiểm soát, cử quan lại cai trị tới cấp huyện.	+ Thi hành chính sách bóc lột, cống nạp nặng nề, chiếm đoạt ruộng đất, độc quyền sắt, muối, bắt hàng ngàn thợ thủ công giỏi đem theo phong tục tập quán của họ, Nho giáo, chữ Hán du nhập vào nước ta	+ Đưa người Hán sang sinh sống lâu dài cũng người Việt, xóa bỏ tập tục lâu đời, ép dân ta theo phong tục tập quán của họ, Nho giáo, chữ Hán du nhập vào nước ta

Vận dụng

3. Em hãy hoàn thành bảng dưới đây để rút ra những hậu quả từ chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc đối với nước ta

Lĩnh vực	Thông tin chính sách	Suy luận hậu quả
----------	----------------------	------------------

Chính trị	Sát nhập nước ta thành các châu, quận của Trung Quốc, áp dụng luật pháp hà khắc	Âm mưu xóa bỏ quốc gia-dân tộc Việt, biến nước ta thành châu, quận của Trung Quốc
Kinh tế	Chiếm đoạt ruộng đất, đồn điền áp trại Bắt dân ta cống nạp sản vật quý: thuế khóa nặng nề, giữ độc quyền muối sắt	
Xã hội	Cau trị hà khắc, đưa người Hán sang nước ta sinh sống	
Văn hóa	Truyền bá Nho giáo, bắt dân ta thay đổi phong tục, luật pháp theo người Hán, xóa bỏ những tập quán của người Việt,....	

Gợi ý

Lĩnh vực	Thông tin chính sách	Suy luận hậu quả
Chính trị	Sát nhập nước ta thành các châu, quận của Trung Quốc, áp dụng luật pháp hà khắc	Âm mưu xóa bỏ quốc gia-dân tộc Việt, biến nước ta thành châu, quận của Trung Quốc
Kinh tế	Chiếm đoạt ruộng đất, đồn điền áp trại Bắt dân ta cống nạp sản vật quý: thuế khóa nặng nề, giữ độc quyền muối sắt	Khai thác kiệt quệ tất cả các sản vật quý hiếm của đất nước ta, bóc lột đến tận cùng

Xã hội	Cải trị hà khắc, đưa người Hán sang nước ta sinh sống	Muốn đồng hóa dân tộc ta, nhân dân chịu áp bức xã hội nặng nề
Văn hóa	Truyền bá Nho giáo, bắt dân ta thay đổi phong tục, luật pháp theo người Hán, xóa bỏ những tập quán của người Việt,....	Muốn người Việt tiếp nhận văn hóa của họ, xóa bỏ nét đẹp truyền thống lâu đời, đồng hóa người Việt thành người Hán

Bài 17: Đấu tranh bảo tồn và phát triển

I. Đấu tranh bảo tồn văn hóa dân tộc

- Những biểu hiện nào cho thấy chính sách đồng hóa của các triều đại phong kiến phương Bắc đối với nước ta là thất bại?
- Phong tục ăn trầu theo ghi chép của Lê Quý Đôn (tư liệu 17.3) có từ thời kì nào trong lịch sử Việt Nam? Hiện nay phong tục này còn không?

Gợi ý

Biểu hiện cho chính sách đồng hóa của các triều đại phong kiến phương Bắc đối với nước ta là thất bại:

- Người Việt vẫn nghe-nói, truyền lại cho con cháu tiếng mẹ đẻ
- Những tín ngưỡng truyền thống như thờ cúng tổ tiên, thờ các vị thần tự nhiên,.... tiếp tục được duy trì.
- Bảo tồn phong tục tập quán Việt như tục nhuộm răng, ăn trầu, búi tóc, xăm mình, làm bánh chưng, bánh giày,...

Phong tục ăn trầu theo ghi chép của Lê Quý Đôn (tư liệu 17.3) vào năm 304 thuộc thế kỉ thứ IV trong lịch sử Việt Nam. Hiện nay phong tục này còn nhưng không được phổ biến, chỉ các cụ già ở một số vùng còn ăn trầu, thế nhưng trầu cau vẫn được gìn giữ một cách trân trọng. Điều đó đã ăn sâu vào tiềm thức của người Việt như một nét văn hóa tốt đẹp mãi lưu truyền

II. Tiếp thu có chọn lọc văn hóa Trung Quốc phát triển văn hóa Việt

- Em hãy cho biết người Việt tiếp thu có chọn lọc văn hóa Trung Quốc trong thời Bắc thuộc như thế nào?

Gợi ý

Người Việt tiếp thu có chọn lọc văn hóa Trung Quốc trong thời Bắc thuộc:

- Phật giáo, Đạo giáo du nhập vào nước ta thời kì này, hòa quyện cùng với tín ngưỡng dân gian
- Tiếp thu chữ Hán nhưng sử dụng tiếng Việt dùng âm Việt để đọc chữ Hán, tạo cơ sở hình thành vốn từ Hán-Việt ngày càng phong phú, đặc sắc
- Tiếp thu kĩ thuật tiên bộ của Trung Quốc: làm giấy, dệt lụa, kĩ thuật bón phân bắc trong trọt trọt và nhiều sản phẩm thủ công khác

Luyện tập

1. Theo em, tại sao khoảng thời gian từ năm 179 TCN đến năm 938 được gọi là thời Bắc thuộc?
2. Những phong tục tập quán nào của người Việt được bảo tồn suốt thời Bắc thuộc và vẫn có mặt trong đời sống văn hóa hằng ngày của chúng ta ngày nay?
3. Quan sát tư liệu 17.5, em hãy cho biết việc khay gốm Lạch Trường tranh trí hoa văn Đông Sơn kết hợp bởi nghệ thuật tạo hình Trung Quốc thể hiện điều gì?

Gợi ý

1. Khoảng thời gian từ năm 179 TCN đến năm 938 được gọi là thời Bắc thuộc vì đây là khoảng thời gian Việt Nam cai trị bởi các triều đình Trung Quốc, nghĩa là thuộc địa của Trung Quốc.

2. Những phong tục tập quán nào của người Việt được bảo tồn suốt thời Bắc thuộc và vẫn có mặt trong đời sống văn hóa hằng ngày của chúng ta ngày nay như:

- Thờ cúng tổ tiên
- Tổ chức mở hội hằng năm
- Ăn trầu, chôn người chết trong quan tài...

3. Quan sát tư liệu 17.5, em hãy cho biết việc khay gốm Lạch Trường tranh trí hoa văn Đông Sơn kết hợp bởi nghệ thuật tạo hình Trung Quốc thể hiện sự tiếp thu có chọn lọc văn hóa Trung Quốc để phát triển văn hóa Việt của người dân trong thời kì Bắc thuộc

Vận dụng

3. Theo em, tiếng nói có vai trò như thế nào trong việc gìn giữ và phát triển bản sắc văn hóa dân tộc? Em có suy nghĩ gì về hiện tượng nhiều học sinh pha tiếng nước ngoài vào tiếng Việt khi giao tiếp?

4. Em có đồng ý với nhận định sau đây của nhà sử học: Trần Văn Giàu: " Bị đô hộ hàng mười thế kỉ bởi một nước có văn hóa cao hơn mà sau mấy ngàn năm.... Ta vẫn là ta" Theo em, yếu tố nào là quan trọng nhất giúp " Ta vẫn là ta" say hơn mười thế kỉ mất nước?

Gợi ý

3. Tiếng nói có vai trò quan trọng trong việc gìn giữ và phát triển bản sắc văn hóa dân tộc. Tiếng nói, chữ viết là hồn cốt của mỗi tộc người. Tiếng nói, chữ viết tiếng Việt có nguồn gốc bản địa, được cha ông ta sáng tạo, gìn giữ, cải tiến trong hành trình tạo dựng cuộc sống, phát triển cộng đồng xã hội. Trải qua các triều đại lịch sử, qua những giai đoạn phát triển, tiếng Việt đã trở thành hồn cốt của dân tộc, có sức sống lâu bền trong tâm hồn, lối sống, tư duy của con người Việt Nam.

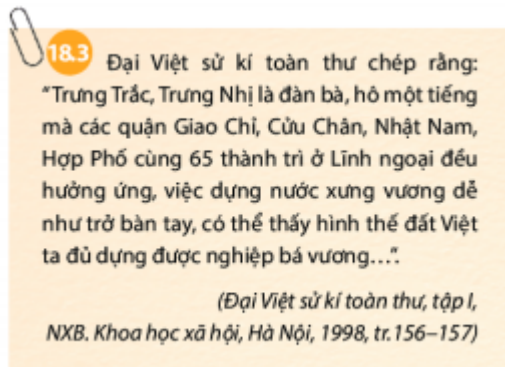
4. Em phản đối hiện tượng các bạn trẻ lạm dụng việc sử dụng tiếng nước ngoài vào tiếng Việt khi giao tiếp. Tuy việc sử dụng tiếng lóng cũng có tác dụng nhất định đối với giới trẻ như: khả năng truyền đạt thông tin nhanh, tiết kiệm thời gian (chủ yếu dùng ký hiệu, viết tắt), có những yếu tố sáng tạo... làm cho hoạt động giao tiếp cũng phong phú hơn nhưng việc lạm dụng sử dụng quá đà sẽ đánh mất đi bản sắc dân tộc, mất đi sự trong sáng của tiếng Việt

Bài 18: Các cuộc đấu tranh

giành độc lập dân tộc trước thế kỉ X

I. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng (năm 40-43)

- Những câu thơ trích trong Thiên Nam ngữ lục cho em biết thông tin gì về nguyên nhân của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng?
- Dựa vào lược đồ 18.2, em hãy trình bày diễn biến cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng
- Tìm những cụm từ và câu thể hiện ý nghĩa của khởi nghĩa Hai Bà Trưng trong tư liệu 18.3



Gợi ý

Nguyên nhân của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng:

- Phải trả được mỗi thù của đất nước
- Muốn khôi phục, giành lại được đất nước mà các vua Hùng đã dựng nên.
- Trả thù cho chồng Trưng Trắc là Thi Sách.

Diễn biến cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng:

- Hai Bà Trưng là Trưng Trắc và Trưng Nhị phát cờ khởi nghĩa vào mùa xuân năm 40 tại Hát Môn (nay là xã Hát Môn – Phúc Thọ – Hà Nội).
- Cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng bùng nổ và thu hút được hào kiệt khắp nơi về gia nhập. Nghĩa quân đã nhanh chóng đánh bại được quân nhà Hán, làm chủ Mê Linh, rồi tiến về Cổ Loa và Luy Châu.
- Quan thái thú Tô Định bỏ thành, chạy trốn về Nam Hải. Quân Hán ở các quận huyện khác cũng gặp thất bại.
- Cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng năm 40 đến đây đã dành được thắng lợi hoàn toàn

- Năm 42, nhà Hán đưa 2 vạn quân sang xâm lược. Hai Bà Trưng tổ chức kháng chiến anh dũng nhưng thất bại.

Những cụm từ và câu thể hiện ý nghĩa của khởi nghĩa Hai Bà Trưng trong tư liệu 18.3: " Trưng Trắc, Trưng Nhị là đàn bà", " việc dựng nước xưng vương dễ như trở bàn tay", " có thể thấy hình thế đất Việt ta đủ dựng được nghiệp bá vương"

II. Khởi nghĩa Bà Triệu (năm 248)

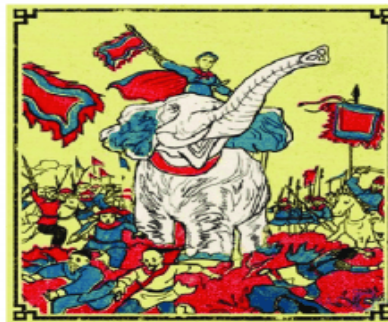
Dựa vào tư liệu 18.5 và lược đồ 18.7, em hãy:

- Nêu nguyên nhân của cuộc khởi nghĩa Bà Triệu?
- Trình bày những nét chính của cuộc khởi nghĩa?

18.5

"Tôi chỉ muốn cưỡi gió đập sóng, chém cá kình lớn ở biển Đông, quét sạch bờ cõi, cứu dân ra khỏi cảnh chìm đắm, há lại bắt chước người đời cúi đầu khom lưng làm tì thiếp kẻ khác, cam tâm phục dịch ở trong nhà ư?"

(Lý Tế Xuyên, Việt điện u linh tập (truyện Lê Hải Bà Vương kể), Đinh Gia Khánh, Trịnh Đình Rư dịch và chú thích, NXB. Văn học, Hà Nội, tr. 46)



18.6 Bà Triệu cưỡi voi ra trận (Tranh minh họa).

**Gợi ý**

Nguyên nhân: Nhà Ngô cai trị nước ta, áp đặt nhiều thứ thuế, bắt thợ thủ công giỏi của nước ta đưa về Trung Quốc => Mâu thuẫn người Việt với chính quyền xảy ra ngày càng gay gắt dẫn đến các cuộc đấu tranh tự chủ diễn ra trong đó có cuộc khởi nghĩa do Bà Triệu lãnh đạo.

Những nét chính của cuộc khởi nghĩa:

- Năm 248, cuộc khởi nghĩa bùng nổ.
- Từ căn cứ Phú Điền (Hậu Lộc, Thanh Hóa), nghĩa quân đánh phá các thành ấp của quan lại nhà Ngô ở quận Cửu Chân rồi đánh ra khắp Giao Châu.
- Được tin, nhà Ngô cử tướng Lục Dận đem 6.000 quân sang Giao Châu, chúng vừa đánh, vừa mua chuộc, tìm cách chia rẽ nghĩa quân.
- Trước thế giặc mạnh, cuộc khởi nghĩa bị đàn áp, Bà Triệu anh dũng hi sinh trên núi Tùng (Phú Điền, Hậu Lộc, Thanh Hóa).

=> Cuộc khởi nghĩa kết thúc.

III. Khởi nghĩa Lý Bí và nước Vạn Xuân (năm 542-603)

- Em hãy nêu những đóng góp của Lý Bí và triều tiền Lý đối với lịch sử dân tộc
- Ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Lí Bí được Quốc sư quán triều Nguyễn nhận định như thế nào qua tư liệu 18.9 ?

Gợi ý

Những đóng góp của Lý Bí và triều tiền Lý đối với lịch sử dân tộc:

- Lãnh đạo nhân dân khởi nghĩa, đánh đuổi Tiêu Tư, chiếm giữ thành Long Biên, làm chủ Giao Châu giành lại độc lập dân tộc, chấm dứt hơn 1.000 năm bởi trong thời kỳ Bắc thuộc.
- Xây dựng nhà nước độc lập, tự chủ là nhà nước Vạn Xuân.
- Cổ vũ tinh thần yêu nước và ý chí tự lực, tự cường của dân tộc ta.

Ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Lí Bí được Quốc sư quán triều Nguyễn nhận định qua tư liệu 18.9:

- Cuộc khởi nghĩa Lí Bí đã biết nắm bắt thời cơ kháng chiến, giành lại được độc lập cho nước ta, thể hiện được ý chí, lòng yêu nước và tinh thần chiến đấu của nhân dân, ý chí tự lực, tự cường của dân tộc ta
- Xây dựng lên nhà nước đầu tiên với chế độ cai trị tự chủ làm tiền đề phát cho nhà Đinh, nhà Lý say này,...

IV. Khởi nghĩa Mai Thúc Loan (năm 713-722)

- Dựa vào lược đồ 18.10, em hãy trình bày những nét chính của khởi nghĩa Mai Thúc Loan



18.10 Lược đồ khởi nghĩa Mai Thúc Loan.

Gợi ý

Những nét chính của khởi nghĩa Mai Thúc Loan:

Nguyên nhân: Nhà Đường cai trị hà khắc, áp đặt thuế khóa, lao dịch nặng nề => Cuộc khởi nghĩa nổ ra

Diễn biến:

- Từ Hoan Châu, khởi nghĩa lan rộng ra khắp các châu, huyện
- Nhân dân khắp nơi hưởng ứng kể cả Champa, Chân Lạp,...tấn công Tống Bình, viên quan đô hộ phải chạy về nước.
- Mai Thúc Loan chọn vùng Sa Nam (Nam Đàn) để xây dựng căn cứ.
- Sau đó, ông xưng đế (Mai Hắc Đế), xây dựng thành Vạn An làm quốc đô. => Nền độc lập, tự chủ của dân tộc được duy trì trong gần một thập kỉ (713 - 722).
- Năm 722, nhà Đường đem quân 10 vạn quân sang đàn áp.

Kết quả: Khởi nghĩa bị dập tắt

V. Khởi nghĩa Phùng Hưng (Khoảng năm 776-791)

- Dựa vào lược đồ 18.12, em hãy tóm tắt lại những diễn biến chính của cuộc khởi nghĩa Phùng Hưng?
- Tại sao nhân dân ta gọi Phùng Hưng là Bô Cái Đại Vương?



Gợi ý

Dựa vào lược đồ 18.12, tóm tắt lại những diễn biến chính của cuộc khởi nghĩa Phùng Hưng:

- Khoảng năm 776, Phùng Hưng cùng em là Phùng Hải hợp quân khởi nghĩa ở Đường Lâm. Nhân dân các vùng xung quanh nổi dậy hưởng ứng và giành được quyền làm chủ vùng đất của mình.
- Ít lâu sau, Phùng Hưng kéo quân bao vây phủ thành Tống Bình và chiếm được thành, sắp đặt việc cai trị đất nước.
- Năm 791, nhà Đường đem quân sang đàn áp, dập tắt cuộc kháng chiến.

Nhân dân ta gọi Phùng Hưng là Bò Cái Đại Vương bởi theo quốc tục xưa xưng cha là bố, mẹ là cái. Niên hiệu này nhân dân muốn tỏ lòng biết ơn nhớ tới vị anh hùng đã dũng cảm đứng lên kêu khởi nghĩa, ông tựa như cha mẹ, những người tái sinh ra cho nhân dân ta cuộc sống mới

Luyện tập

1. Em hãy nêu những đóng góp chung của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời Bắc thuộc

2. Quan sát sơ đồ 18.2, em hãy cho biết:

- Những sự kiện lịch sử nào chứng minh tính chất liên tục và rộng lớn của phong trào đấu tranh giành độc lập của nhân dân ta trong thời Bắc thuộc?
- Kết quả của các cuộc khởi nghĩa

3. Em hãy hoàn thành bảng thống kê những sự kiện chính của khởi nghĩa Lý Bó và nước Vạn Xuân theo mẫu bên cạnh

Thời gian	Sự kiện
Mùa xuân năm 542	
Mùa xuân năm 544	
Tháng 5-545	
Năm 550	
Năm 603	

Gợi ý

1. Những đóng góp chung của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời Bắc thuộc:

- Dù thất bại nhưng các cuộc khởi nghĩa đã tô đậm truyền thống yêu nước, bất khuất của dân tộc nói chung và của phụ nữ Việt Nam nói riêng.
- Phản ánh nổi bất bình của nhân dân ta trước những chính sách tàn bạo của quân xâm lược.
- Thể hiện ý chí quật cường, mong muốn dân tộc được hòa bình, tự do của nhân dân ta.
- Bước đầu xây dựng một chính quyền độc lập, tự chủ tiền đề mở đường cho nhà Đinh, nhà Lý sau này,...

2. Quan sát sơ đồ 18.2:

- Liên tục: Từ thế kỉ I đến đầu thế kỉ X, các cuộc khởi nghĩa của nhân dân ta đã diễn ra liên tiếp, hầu như thế kỉ nào cũng nổ ra khởi nghĩa của nhân dân như: Khởi nghĩa Hai Bà Trưng (năm 40-43), Khởi nghĩa Bà Triệu (năm 248), khởi nghĩa Lý Bí

(năm 542-603), khởi nghĩa Mai Thúc Loan (năm 713-722), khởi nghĩa Phùng Hưng (năm 776-791)

- Kết quả của các cuộc khởi nghĩa: đều thất bại

3. Hoàn thành bảng thống kê những sự kiện chính của khởi nghĩa Lí Bí và nước Vạn Xuân theo mẫu bên cạnh

Thời gian	Sự kiện
Mùa xuân năm 542	Lí Bí lãnh đạo nhân dân khởi nghĩa, đánh đuổi Tiêu Tư, chiếm giữ thành Long Biên, làm chủ Giao Châu
Mùa xuân năm 544	Khởi nghĩa Lí Bí thắng lợi, Lí Bí lên ngôi, nước Vạn Xuân ra đời
Tháng 5-545	Triệu Quang Phục lãnh đạo nhân dân kháng chống quân xâm lược nhà Lương
Năm 550	Triệu Quang Phục xưng vương
Năm 603	Nhà Tùy đem quân xâm lược, nước Vạn Xuân sụp đổ

Vận dụng

4. Giả sử em đang học trong một ngôi trường mang tên một trong những vị anh hùng chống Bắc thuộc, hãy viết thư cho một người bạn để kể về câu chuyện của vị anh hùng đó.

Gợi ý

Hà Nội ngày 27- 4- 2017

Ngọc thân mến, đã một tháng kể từ ngày tớ chuyển đi. Cậu và mọi người vẫn khỏe cả chứ, tớ nhớ mọi người rất nhiều, thật buồn khi phải xa cậu và mọi người. Tớ đã chuyển đến nơi ở mới, mọi việc đều ổn. Ngày hôm qua tớ đã vào nhập học tại ngôi trường THCS Hai Bà Trưng. Cậu biết không mình rất vui khi được học ngôi trường mang tên hai vị anh hùng của dân tộc này

Theo sách sử, thì Hai Bà Trưng là dòng dõi của người đứng đầu cai quản vùng đất Mê Linh vào thời Hùng Vương, gồm hai chị em là Trưng Trắc và Trưng Nhị. Lúc bấy giờ, giặc phương Bắc cai trị nước ta với chính sách tàn bạo khiến lòng dân vô cùng căm phẫn. Vào mùa xuân năm 40, Thi Sách - chồng của Trưng Trắc bị Tô Định (một tên Thái Thú người Hán) giết hại. Sự kiện này như một mối lửa, làm bùng lên lòng căm hận quân đô hộ, và khát vọng độc lập tự chủ trong lòng Hai Bà Trưng. Vậy nên, vào một sáng mùa xuân năm ấy tại đất Mê Linh, Hai Bà Trưng đã làm lễ tế cờ khởi nghĩa. Trong tiếng trống đồng trầm hùng, âm vang lời thề của Hai Bà trước giờ xuất binh:

*Một xin rửa sạch nước thù,
Hai xin dựng lại nghiệp xưa họ Hùng,
Ba kêu oan ức lòng chồng,
Bốn xin vẹn vẹn sở công lênh này.*

Cuộc khởi nghĩa này đã liên kết được sức mạnh toàn dân, trong đó có đông đảo phụ nữ, như các nữ tướng: Thánh Thiên, Lê Chân, Bát Nàn, Thiều Hoa... sau đó, lan dần ra toàn quốc. Chỉ trong một thời gian ngắn, Hai Bà Trưng đã quét sạch giặc thù khỏi bờ cõi và được tôn làm vua, đứng đầu đất nước.

Nền độc lập quý giá ấy được duy trì trong thời gian ba năm (từ năm 40 đến năm 43). Đến năm 41, nhà Hán sai Phục Ba tướng quân Mã Viện cầm đầu đại quân sang tái xâm lược, Hai Bà Trưng đã dũng cảm đương đầu cùng quân giặc. Tổ chức kháng chiến với những trận đánh lớn từ Tây Vu, Lãng Bạc đến Cẩm Khê. Cuối cùng đã hy sinh anh dũng tại dòng Hát giang vào ngày 6 tháng 2 năm 43, để lại tấm gương oanh liệt nghìn thu.

Hai bà chính là tấm gương sáng rọi về tinh thần yêu nước và chiến đấu chống giặc anh dũng cho con cháu đời sau. Chính vì thế với mình, còn gì tuyệt vời hơn khi được học trong ngôi trường THCS mang tên hai người phụ nữ anh hùng. Mình nhất định sẽ cố gắng học hành thật chăm chỉ để xứng danh là học sinh trường, xứng với sự hi sinh

to lớn của những vị anh hùng đã ngã xuống để có một nước Việt Nam xinh đẹp như ngày nay.

Thư đã dài rồi, mình dừng bút tại đây. Hi vọng cậu sau khi đọc được lá thư này sẽ hồi âm lại mình, kể cho mình nghe những điều thú vị mà cậu gặp được.

Bạn thân

.....

Bài 19: Bước ngoặt lịch sử đầu thế kỉ X

I. Cuộc đấu tranh giành quyền tự chủ của họ Khúc, họ Dương

1. Họ Khúc xây dựng nền tự chủ

- Việc nhà Đường công nhận chức Tiết độ sứ cho Khúc Thừa Dụ thể hiện điều gì?
- Hãy cho biết những việc làm của Khúc Thừa Dụ và Khúc Hạo để xây dựng nền tự chủ cho dân tộc?

Gợi ý

Việc nhà Đường công nhận chức Tiết độ sứ cho Khúc Thừa Dụ thể hiện:

- Nhà Đường phải buộc thừa nhận người Việt có quyền cai quản đất nước của mình.
- Chế độ đô hộ của phong kiến phương Bắc đối với nước ta chấm dứt về danh nghĩa.

Những việc làm của Khúc Thừa Dụ và Khúc Hạo để xây dựng nền tự chủ cho dân tộc:

- Chủ trương: " Chính sự cốt chuộng khoan dung, giản dị, nhân dân đều được yên vui"
- Tổ chức lại các đơn vị hành chính
- Bãi bỏ chính sách bóc lột của quan lại đô hộ
- Chiêu mộ thêm binh lính
- Chính lại mức thuế, đặt quan lại mới phụ trách việc thu thuế

=>Đặt nền móng cho việc xây dựng chính quyền tự chủ của một nhà nước độc lập với phương Bắc.

2. Dương Đình Nghệ chống quân Nam Hán, củng cố nền tự chủ

- Dựa vào lược đồ 19.2 kết hợp với thông tin trong bài học, em hãy trình bày những điểm chính về diễn biến và kết quả cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán do Dương Đình Nghệ lãnh đạo.



19.2 Lược đồ cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán lần thứ nhất.

Gợi ý

Diễn biến:

- Mùa thu năm 930, quân Nam Hán xâm lược nước ta, Dương Đình Nghệ lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống giặc.
- Dương Đình Nghệ xây dựng lực lượng ngày càng lớn mạnh tại làng Ràng (Thiệu Dương, Thanh Hóa)
- Năm 931, ông đem quân ra tấn công thành Đại La
- Quân Nam Hán xin viện binh nhưng viện binh không kịp đến thì đội quân của Dương Đình Nghệ chiếm được Đại La, chủ động đón đánh quân tiếp viện do Trình Bảo cầm đầu
- Quân Nam Hán đại bại, chủ tướng bị chém đầu.

Kết quả:

- Cuộc kháng chiến kết thúc thắng lợi. Đất nước ta giành lại được quyền tự chủ, Dương Đình Nghệ tự xưng là Tiết độ sứ tiếp tục xây dựng nền tự chủ.

Luyện tập

1. Điền sự kiện vào các mốc thời gian trong sơ đồ bên dưới? Tại sao những sự kiện đó lại tạo nên bước ngoặt lịch sử đầu thế kỉ X?

**Gợi ý****1. Các sự kiện theo mốc thời gian:**

- Năm 905: khởi nghĩa Khúc Thừa Dụ
- Năm 907: Khúc Thừa Dụ mất, con trai là Khúc Hạo lên thay, tiến hành nhiều cải cách tiến bộ
- Năm 931: Dương Đình Nghệ đem quân ra tấn công thành Đại La
- Năm 938: chiến thắng quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng

=> Những sự kiện đó tạo nên một bước ngoặt lịch sử đầu thế kỉ X, chấm dứt thời kì Bắc thuộc, mở ra thời kì mới trong lịch sử dân tộc ta, thời kì độc lập tự chủ dân tộc lâu dài của dân tộc.

Vận dụng

2. Em hãy tra cứu thông tin để biết hiện nay có những con đường, trường học, làng xã hay di tích lịch sử,... nào mang tên các vị anh hùng dân tộc trong thời Bắc thuộc ở nơi em đang sống.

Gợi ý**2. Tra cứu ví dụ như:**

- Phố Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Trường Trung học phổ thông Ngô Quyền, Hải Phòng
- Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

Bài 20: Vương quốc Champa từ thế kỉ II đến thế kỉ X

I. Sự ra đời và quá trình phát triển của vương quốc cổ Champa

- Em hãy nêu quá trình hình thành và phát triển của vương quốc Champa

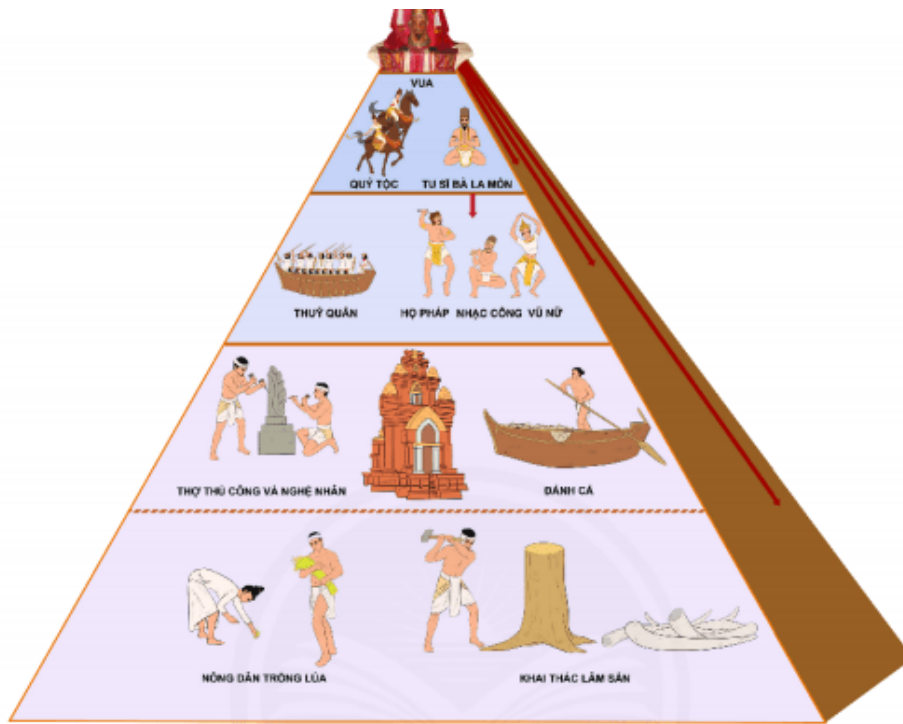
Gợi ý

Quá trình hình thành và phát triển của vương quốc Champa:

- Cuối thế kỷ II, một thủ lĩnh người địa phương tên là Khu Liên đã lãnh đạo nhân dân đánh phá châu thành, giết thức sứ Hán, giành được quyền tự chủ, lập nước với tên gọi ban đầu là Lâm Ấp
- Nước Champa ra đời sau cuộc khởi nghĩa năm 192 ở huyện Tượng Lâm. Kinh đô đặt tại Shinhapura (Duy Xuyên, Quảng Nam)
- Về sau, Lâm Ấp tiếp tục mở rộng lãnh thổ về phía Nam, kéo dài đến Ninh Thuận, Bình Thuận ngày nay.
- Cuối thế kỉ IX lãnh thổ Champa mở rộng nhất, bao gồm toàn bộ vùng ven biển, trải dài từ dãy Hoàng Sơn ở phía bắc sông Dinh ở phía nam
- Cuối thế kỉ X, vương triều III kết thúc

II. Kinh tế và tổ chức xã hội

- Em hãy nêu những hoạt động kinh tế chính của cư dân vương quốc Champa. Hoạt động nào quan trọng nhất? Vì sao?
- Dựa vào sơ đồ 20.4, em hãy cho biết: Xã hội Champa có những tầng lớp nào? Mô tả công việc của họ.



20.4 Sơ đồ tổ chức xã hội Champa.

Gợi ý

Những hoạt động kinh tế chính của cư dân vương quốc Champa:

- Nông nghiệp: trồng lúa nước trên nhiều loại ruộng khác nhau, biết sử dụng công cụ lao động bằng sắt và sức kéo của trâu bò
- Khai thác khoáng sản, lâm sản: vàng, hổ phách,... nhiều loại lâm sản quý như ngà voi, sừng tê giác, nổi tiếng nhất là trầm hương
- Khai thác lâm thổ sản, làm đồ gốm, đánh cá, buôn bán.

Hoạt động nông nghiệp là hoạt động quan trọng nhất vì đây còn là ngành nông nghiệp cung cấp lương thực thực phẩm cho nhu cầu xã hội, lương thực thực phẩm là yếu tố đầu tiên, có tính chất quyết định sự tồn tại phát triển của con người và phát triển kinh tế – xã hội của đất nước.

Xã hội Champa có những tầng lớp:

- Vua là người đứng đầu
- Quý tộc và tu sĩ là những thành phần thuộc tầng lớp quý tộc
- Nông dân chiếm số đông, làm nông nghiệp, đánh cá và thu kiếm lâm sản, thợ thủ công và nghệ nhân, đánh cá

III. Những thành tựu văn hóa tiêu biểu

- Quan sát các hình từ 20.5 đến 20.7, em hãy nêu những thành tựu văn hóa tiêu biểu của Champa từ thế kỉ II đến thế kỉ X

Gợi ý

- Thành tựu văn hóa tiêu biểu của Champa từ thế kỉ II đến thế kỉ IV
- Từ thế kỉ IV, dân tộc Chăm đã có chữ viết bắt nguồn từ chữ Phạn của Ấn Độ.
- Tôn giáo: theo đạo Bà-la-môn và Phật giáo.
- Âm nhạc và múa phục vụ các nghi lễ tôn giáo đặc sắc
- Nghệ thuật đặc sắc: tháp chàm, đền, tượng, các bức chạm nổi,...
- Kiến trúc: nhiều công trình kiến trúc đặc sắc còn được bảo tồn đến ngày nay (di tích Mỹ Sơn)

Luyện tập

1. Biển giữ vai trò gì trong đời sống kinh tế của cư dân Champa xưa?
2. Em hãy nêu những hoạt động kinh tế chủ yếu của cư dân Champa xưa. Hoạt động kinh tế nào vẫn được cư dân miền Trung Việt Nam ngày nay chú trọng?

Gợi ý

1. Biển giữ vai trò quan trọng trong đời sống kinh tế của cư dân Champa xưa. Biển cung cấp cá, tôm, thủy hải sản cho con người, là nơi diễn ra các hoạt động trao đổi sản vật với thuyền buôn đến từ nước ngoài.

2. Những hoạt động kinh tế chủ yếu của cư dân Champa xưa:

- Nông nghiệp: chủ yếu là lúa nước, ngoài ra còn có các loại cây ăn quả, cây lương thực khác. Sử dụng công cụ bằng sắt và sức kéo trâu bò. Họ đã biết sử dụng guồng nước trong sản xuất.
- Khai thác khoáng sản, lâm sản: vàng, hổ phách,... nhiều loại lâm sản quý như ngà voi, sừng tê giác, nổi tiếng nhất là trầm hương
- Khai thác lâm thổ sản, làm đồ gốm, đánh cá, buôn bán.

Hoạt động kinh tế đánh bắt cá vẫn được cư dân miền Trung Việt Nam ngày nay chú trọng

Vận dụng

3. Những thành tựu văn hóa tiêu biểu của vương quốc Champa vẫn được bảo tồn đến nay? Di tích văn hóa Chăm nào được UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới?

Gợi ý

- Những thành tựu văn hóa tiêu biểu của vương quốc Champa vẫn được bảo tồn đến nay như di tích Mỹ Sơn, Khương Mỹ, Trà Kiệu, Chánh Lộ và Tháp Mẫm.
- Di tích văn hóa Chăm nào được UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới là thánh địa Mỹ Sơn
-

Bài 21: Vương quốc cổ Phù Nam**I. Quá trình thành lập, phát triển và suy vong của Phù Nam**

- Em hãy nêu quá trình hình thành, phát triển về suy vong của vương quốc Phù Nam

Gợi ý

Quá trình hình thành, phát triển về suy vong của vương quốc Phù Nam

Hình thành:

- Trên cơ sở văn hoá Óc Eo, quốc gia cổ Phù Nam hình thành vào khoảng thế kỉ I

Phát triển:

- Từ thế kỉ III-V, là quốc gia phát triển nhất, là trung tâm kết nối giao thương và văn hóa
- Từ thế kỉ III, mở rộng lãnh thổ chinh phục các xứ lân bang

Suy vong:

- Thế kỉ VI, suy yếu và bị Chân Lạp thôn tính
- Sụp đổ vào khoảng đầu thế kỉ VII

II. Hoạt động kinh tế và tổ chức xã hội

- Em hãy nêu những hoạt động kinh tế chính của cư dân Phù Nam
- Em hãy kể tên những tầng lớp trong xã hội Phù Nam

- Chức năng chính của thành thị Óc Eo là gì? Những tầng lớp cư dân nào trong xã hội cư trú ở Óc Eo trước khi nó sụp đổ?

Gợi ý

Những hoạt động kinh tế chính của cư dân Phù Nam:

- Chủ yếu sống bằng nghề trồng lúa, nông nghiệp phát triển, gieo một năm, gặt hái ba năm
- Thủ công nghiệp độc đáo
- Buôn bán, giao lưu thương mại, trao đổi sản vật và hàng hóa với thương nhân các nước như Ấn Độ, Trung Quốc, Ả Rập, Mã Lai,...

Những tầng lớp trong xã hội Phù Nam: quý tộc, nông dân, thương nhân, thợ thủ công. Chức năng chính của thành thị Óc Eo: là thương cảng nơi diễn ra các hoạt động giao thương trao đổi hàng hóa lớn thúc đẩy phát triển kinh tế của đất nước.

III. Một số thành tựu văn hóa

- Dựa vào thông tin và những tư liệu bên dưới, em hãy trình bày những đặc trưng cơ bản về văn hóa vật chất và tinh thần của cư dân Phù Nam

Gợi ý

Những đặc trưng cơ bản về văn hóa vật chất và tinh thần của cư dân Phù Nam:

*** Đời sống vật chất:**

- Ăn: Nguồn lương thực chính là thóc gạo (gạo nếp và gạo tẻ), ngoài ra còn có khoai, sắn. Thức ăn có các loại cá, thịt, rau, củ.
- Ở: Tập quán ở nhà sàn.
- Mặc: Nữ mặc áo, váy. Nam đóng khố.

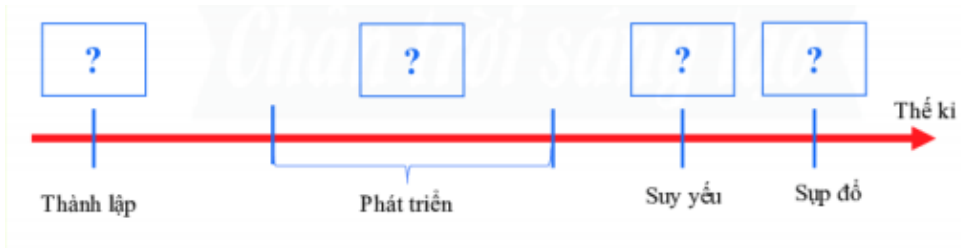
*** Đời sống tinh thần:**

- Sùng bái tự nhiên (thờ thần Mặt Trời, thần Sông, thần Núi và tục phồn thực).
- Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, sùng kính các anh hùng, người có công với làng nước là nét đặc sắc của người Việt cổ.
- Dần dần hình thành một số tục lệ: cưới xin, ma chay. Lễ hội khá phổ biến, nhất là hội mùa.

- Có tập quán nhuộm răng đen, nhai trầu, xăm mình; cả nam lẫn nữ đều thích đeo đồ trang sức.

Luyện tập

1. Em hãy xác định các mốc thời gian (theo thế kỉ) trong sơ đồ bên dưới về quá trình hình thành, phát triển và sụp đổ của vương quốc Phù Nam



2. Tổ chức xã hội của Phù Nam có gì giống và khác so với tổ chức xã hội của Champa?

Gợi ý

Xác định các mốc thời gian (theo thế kỉ) trong sơ đồ:

- Thành lập: Cuối thế kỷ II (năm 192)
- Phát triển: từ thế kỉ thứ III-V
- Suy yếu: thế kỉ VI
- Sụp đổ: Cuối thế kỉ X

So sánh tổ chức xã hội của Champa và Phù Nam

Giống nhau: vẫn theo thể chế vua đứng đầu, dưới vua có nhiều tầng lớp xã hội khác nhau như nông dân, quý tộc, thương nhân và thợ thủ công,....

Khác nhau:

Với Champa, nông nghiệp là chính nên nông dân chiếm phần lớn nhưng với Phù Nam do buôn bán, công nghiệp, ngoại thương phát triển nên tầng lớp quý tộc, thương nhân, thợ thủ công giữ vai trò quan trọng trong tổ chức xã hội của Phù Nam

Vận dụng

3. Theo em, nét văn hóa nào của cư dân cổ Phù Nam còn được lưu giữ trong đời sống của người Nam Bộ hiện nay?

Gợi ý

Nét văn hóa nào của cư dân cổ Phù nam còn được lưu giữ trong đời sống của người Nam Bộ hiện nay như ở nhà sàn, nhiều nơi vẫn còn di chuyển bằng ghe thuyền, bia Đồng Tháp Mười khắc bằng chữ Phạn vẫn còn khá nguyên vẹn, nhiều pho tượng Phật bằng đủ chất liệu, đá, đồng và đặc biệt là gỗ, một số sản phẩm kim hoàn và nhiều bức phù điêu vẫn còn tồn tại đến nay.

HẾT

Lịch sử 6-Chân trời sáng tạo